



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

BẢN TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Tháng 9 năm 2023



Biến cơ hội thành giá trị

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Nội dung	Tỷ lệ sở hữu tối đa được phép (%)	Số lượng CK tối đa được phép nắm giữ	Số lượng CK đang nắm giữ			Tỷ lệ đang nắm giữ (%)			Số lượng được phép nắm giữ thêm (+) vượt room	Ghi chú
			30/6/2023	8/9/2023	Thay đổi	30/6/2023	8/9/2023	Thay đổi		
CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	100	813.156.748	749.330.702	718.306.079	-31.024.623	92,15	88,34	-3,81	94.850.669	Số lượng và tỷ lệ nắm giữ thay đổi theo phiên GD
CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	49	398.446.806	63.826.046	94.850.669	31.024.623	7,85	11,66	3,81	334.620.760	
Tổng			813.156.748	813.156.748		100,00	100,00			

Phân loại	Tên Cổ đông	Số lượng CK đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Cổ đông lớn	Công ty CP Tập đoàn T&T	45.505.734	5,596	Không thay đổi từ ngày 25/7/2022
Cổ đông khác		767.651.014	94,404	
Cổ đông nhà nước, cổ phiếu quỹ		0	0	

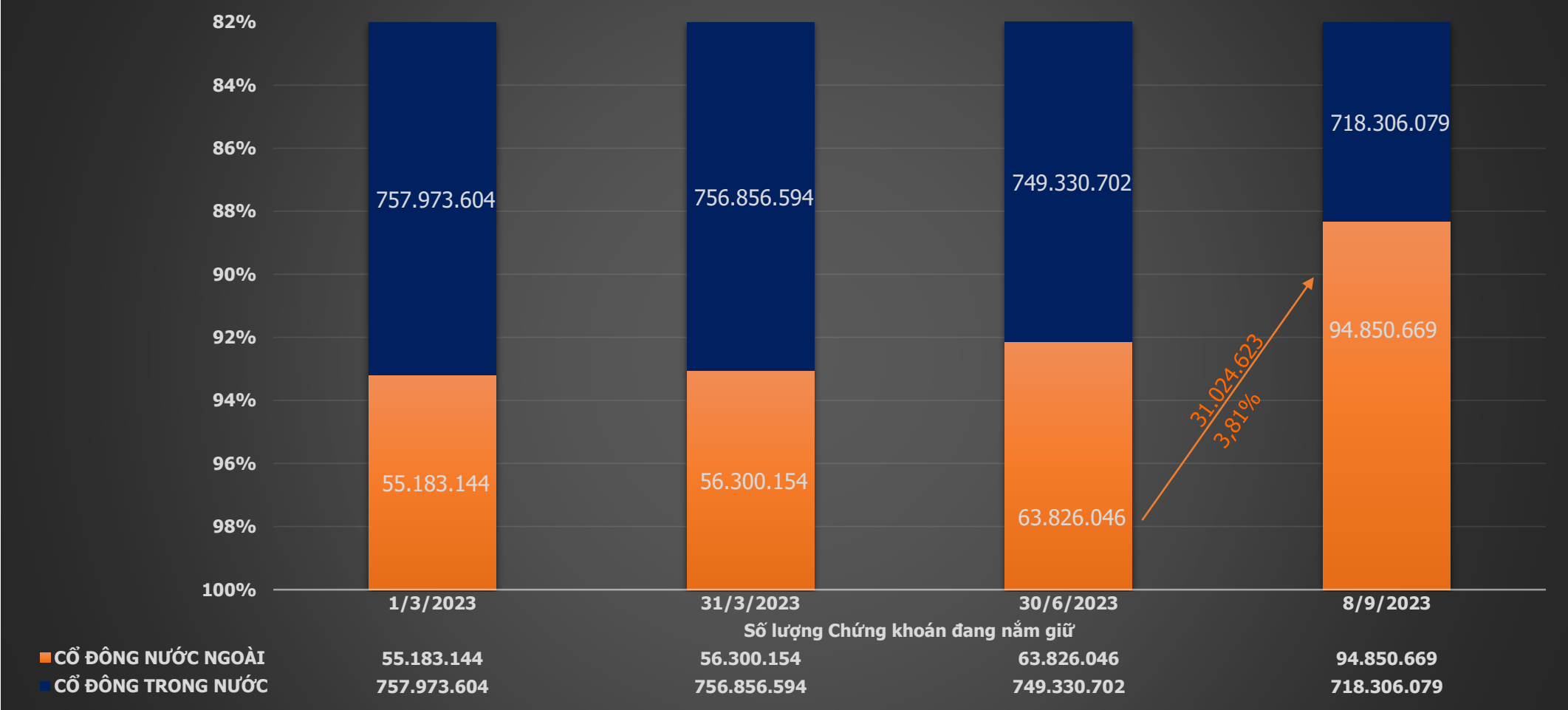
Vốn điều lệ: 8.131.567.480,000 đồng
KL CP đang niêm yết: 813.156.748 cp
KL CP đang lưu hành: 813.156.748 cp

Nguồn: VSD <https://vsd.vn/vi/ad/160672>



Biến cơ hội thành giá trị

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

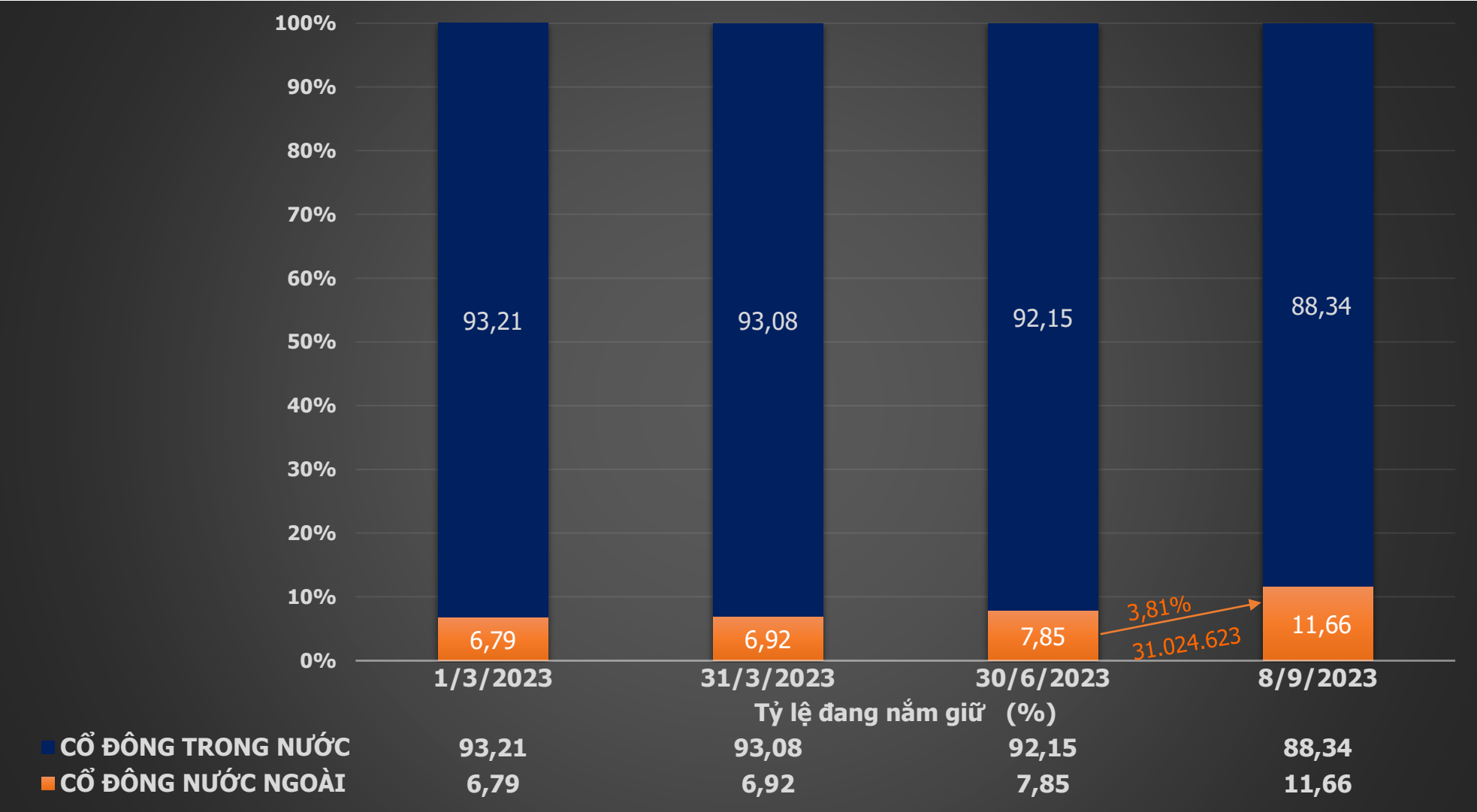


Nguồn: VSD https://vsd.vn:9994/VSD_PORTAL//ckeditor/161/8II1V_11092023%20viet.pdf



Biến cơ hội thành giá trị

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG





Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

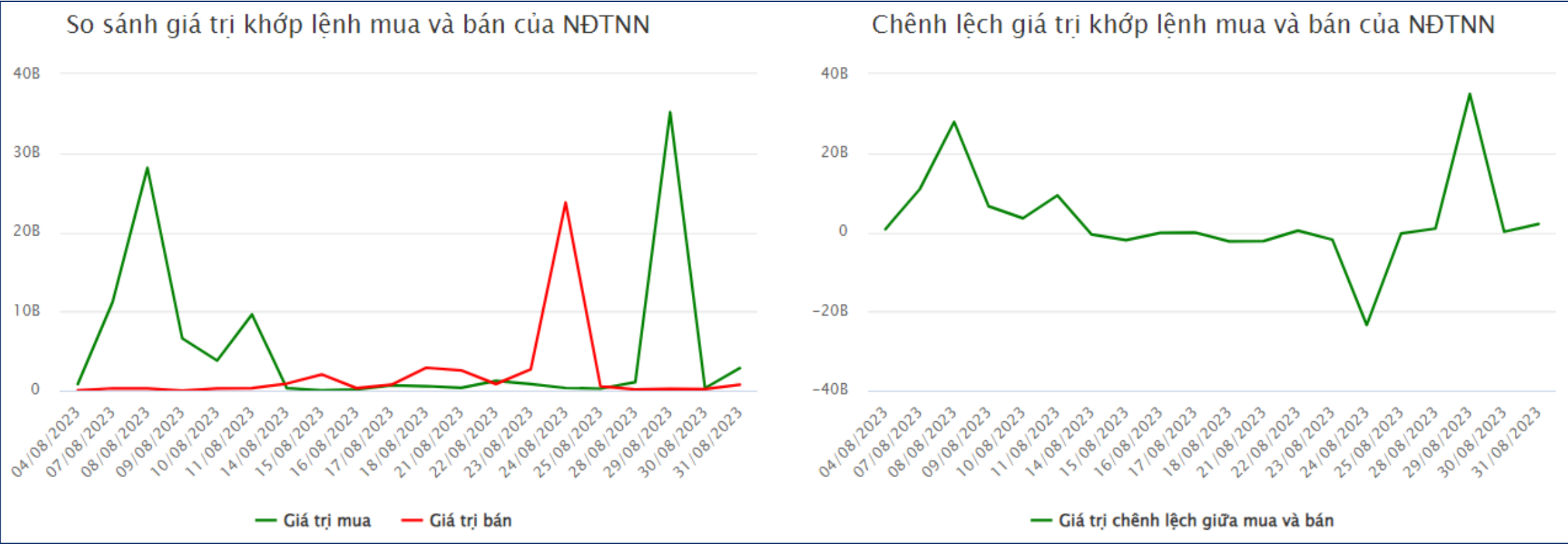
THÁNG 8/2023

Nguồn: HNX <https://hnx.vn/vi-vn/trung-tam-truyen-thong/chi-tiet-tin-bc-60017290-0.html?fbclid=IwAR1emhgAN1ggDxgP9kyI3T-UZ1O4vdWHXSdmpeTV9BxAmy5QhPBGP0r1CqM>

SHS là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất tại HNX và tăng liên tục tháng thứ sáu liên tiếp, tỷ trọng 17,88% khối lượng giao dịch toàn thị trường, ~ hơn 536 triệu CP

SHS cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua nhiều nhất và tăng liên tục khối lượng tháng thứ năm liên tiếp, tỷ trọng 10,46% tương đương 6,6 triệu cổ phiếu.

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2023, tại HNX, khối ngoại duy trì mua ròng mạnh, nổi bật nhất là mua CP SHS (+645,11 tỷ đồng) nâng tỉ lệ sở hữu SHS lên gần 12%

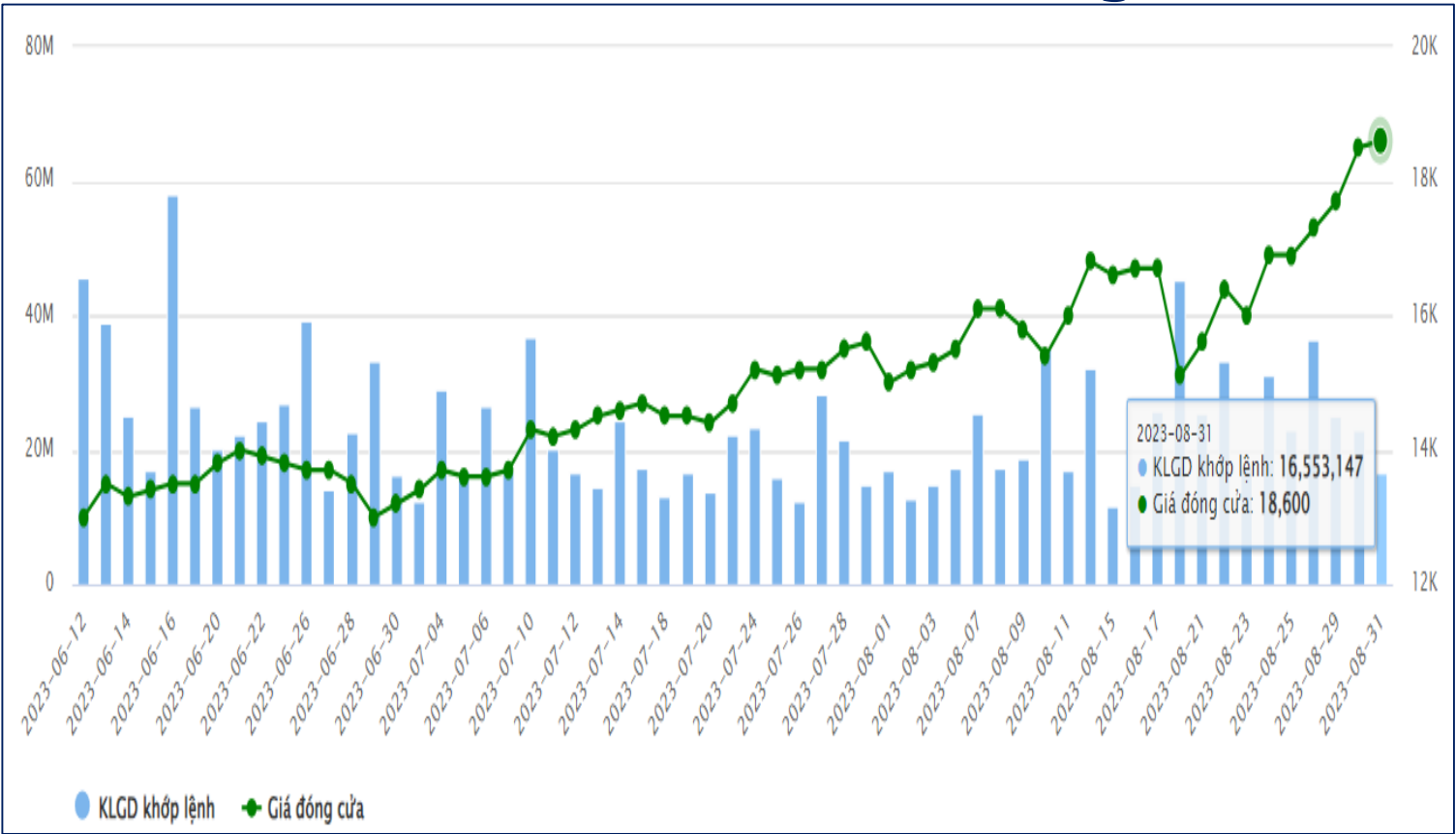




Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

Tháng 8/2023



SHS - Giá đóng cửa

Từ ngày	01/08/2023	Đến ngày	01/09/2023
Giá tham chiếu:	15,600 VNĐ	Giá đóng cửa:	18,600 VNĐ
KLGD:	17,091,009 cp	KLGD:	16,553,147 cp
Kết quả: Trong 23 ngày giao dịch			
Biến động giá	3,000 (19.23%)		
Giá đóng cửa cao nhất	18,600 VNĐ (31/08/2023)*		
Giá đóng cửa thấp nhất	15,000 VNĐ (01/08/2023)*		
KLGD/ngày	21,971,887 cp		
KLGD nhiều nhất	45,197,426 cp (18/08/2023)*		
KLGD ít nhất	11,842,364 cp (15/08/2023)*		
Ghi chú: Dùng dữ liệu điều chỉnh; (*) Lấy ngày gần nhất			

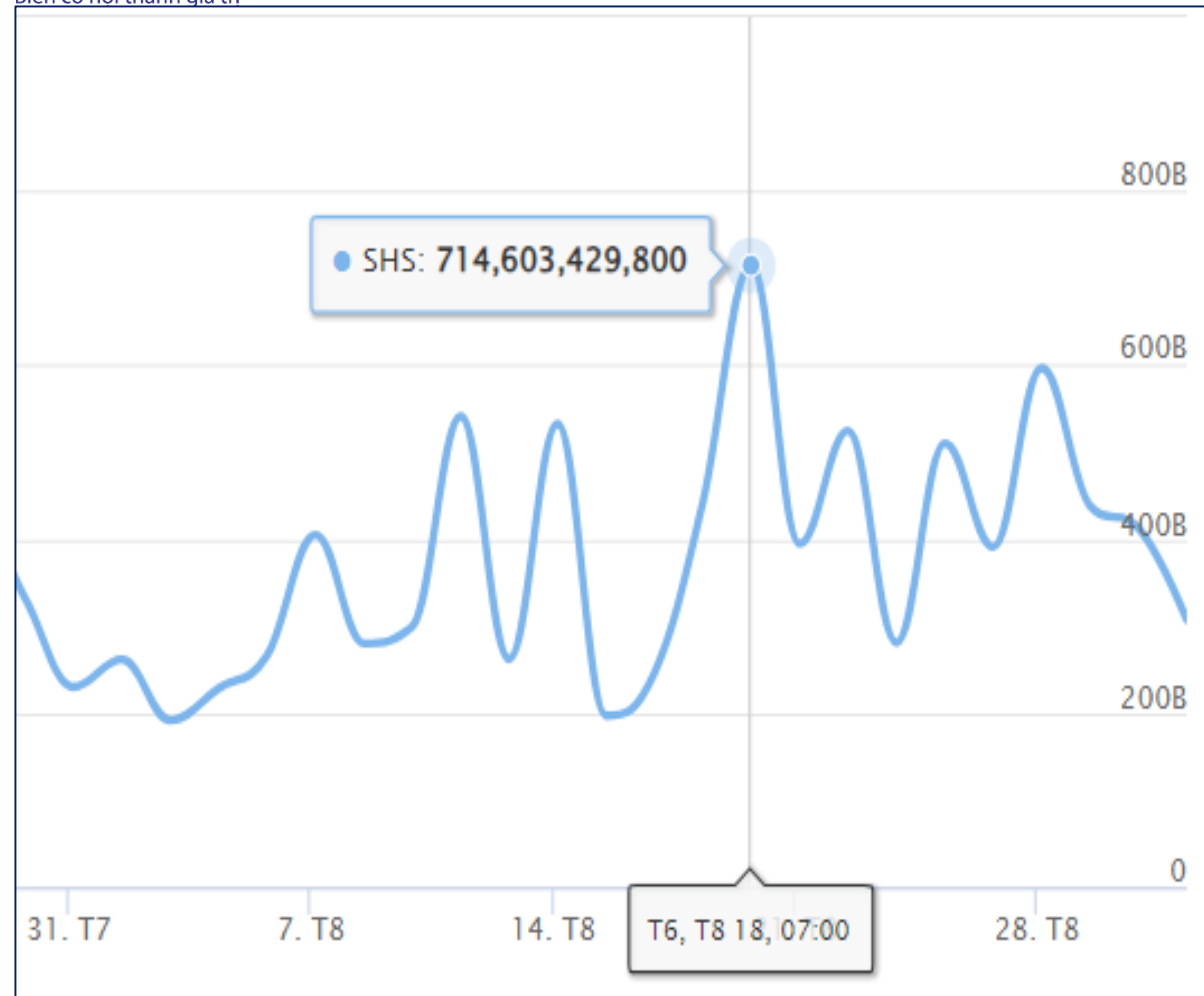
SHS – Biến động giá



CỔ PHIẾU SHS

THÁNG 8/2023

Biến cơ hội thành giá trị



SHS Giá trị khớp lệnh



SHS Vốn hóa



Biến cơ hội thành giá trị

BIẾN ĐỘNG CỦA CỔ PHIẾU SHS

THÁNG 8/2023





Biến cơ hội thành giá trị

SHS CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÁNG 8/2023

Thời gian	Nội dung	Đường dẫn
02/08/2023	Người nội bộ đăng ký bán CP SHS	https://www.shs.com.vn/News/202382/1011895/shs_nguoi-noi-bo-dang-ky-ban-co-phieu.aspx
11/08/2023	Người nội bộ đã hoàn thành việc bán CP SHS	https://www.shs.com.vn/News/2023811/1011907/nguoi-noi-bo-da-hoan-thanh-viec-ban-cp-shs.aspx
14/08/2023	Báo cáo tài chính bán niên 2023 được soát xét	https://www.shs.com.vn/News/2023814/1011909/cong-bo-thong-tin-bao-cai-tai-chinh-ban-nien-2023-duoc-soat-xet.aspx
14/08/2023	Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên năm 2023 đã được soát xét	https://www.shs.com.vn/News/2023814/1011911/bao-cai-ty-le-an-toan-tai-chinh-ban-nien-nam-2023-da-duoc-soat-xet.aspx
24/08/2023	SHS thông qua Phương án cung cấp dịch vụ tư vấn cho Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH)	https://www.shs.com.vn/News/2023824/1011921/shs-thong-qua-phuong-an-cung-cap-dich-vu-tu-van-cho-tong-cong-ty-co-phan-bao-hiem-sai-gon-ha-noi-bsh.aspx
25/08/2023	Người nội bộ đã hoàn thành việc bán CP SHS	https://www.shs.com.vn/News/2023825/1011932/shs-cbtt-nguoi-noi-bo-da-hoan-thanh-viec-ban-cp-shs.aspx

TÓM TẮT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 8/2023

- **VN-Index biến động mạnh trong tháng 8** khi có phiên giảm mạnh nhất kể từ tháng 5/2022 trước khi phục hồi trở lại và kết thúc tháng 08/2023 tại 1.224,05 điểm, tăng nhẹ 0,09% duy trì tăng điểm 04 tháng liên tiếp.
- **Thanh khoản tăng tháng thứ 5 liên tiếp, kỷ lục mới về khối lượng giao dịch trong 1 phiên được xác lập trên sàn HOSE ngày 18/8/2023 với 1,645 tỷ cổ phiếu (gần 35.000 tỷ đồng).** Dòng tiền tháng 8 có xu hướng tập trung mạnh tại nhóm VN30 và ngành Bất động sản, ngân hàng, dịch vụ tài chính. Xét về mức tăng trưởng thanh khoản, đột biến nhất ở nhóm công nghệ thông tin (+68,7% MoM) khi cổ phiếu đầu ngành FPT vượt đỉnh lịch sử.
- Trái ngược với tháng 7/2023, trong tháng 8/2023 các nhà đầu tư cá nhân đã mua ròng mạnh trở lại, cân đối với hoạt động bán ròng của các nhà đầu tư tổ chức. Số lượng tài khoản của nhà đầu tư mở mới tiếp tục ghi nhận tín hiệu tích cực với trên 150.000 tài khoản trong tháng 8, đưa tổng số tài khoản chứng khoán lên đạt mức 7,6% dân số Việt Nam.
- **Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trong tháng 8 với tổng cộng 2.985 tỷ đồng** trong đó các quỹ ETF rút ròng 179 triệu USD. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2023, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 2.927 tỷ tại thị trường chứng khoán Việt Nam..
- **Kinh tế tiếp tục có những dấu hiệu khởi sắc** trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiêu dùng nội địa, thu hút FDI, XNK trong tháng 8. Tuy nhiên lạm phát có xu hướng tăng nhẹ do chịu ảnh hưởng bởi các lần tăng giá xăng dầu và giá gạo trong nước tăng trước các quyết định cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ, Nga, UAE. Tín dụng tăng trưởng chậm chỉ đạt 5,33% so với 9,87% cùng kỳ năm 2022 và được kỳ vọng sẽ cải thiện trong 4 tháng cuối năm, dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2023 khoảng 10%-12%.
- **Xu hướng thị trường trong tháng 9 được dự báo sẽ tiếp tục tích cực** sau khi hình thành Uptrend trung hạn với các nhịp tăng và điều chỉnh/ tích lũy đi ngang ngắn hạn xen kẽ. Mục tiêu của VN-Index trong kịch bản tích cực có khả năng sát ngưỡng cản 1.300 điểm.

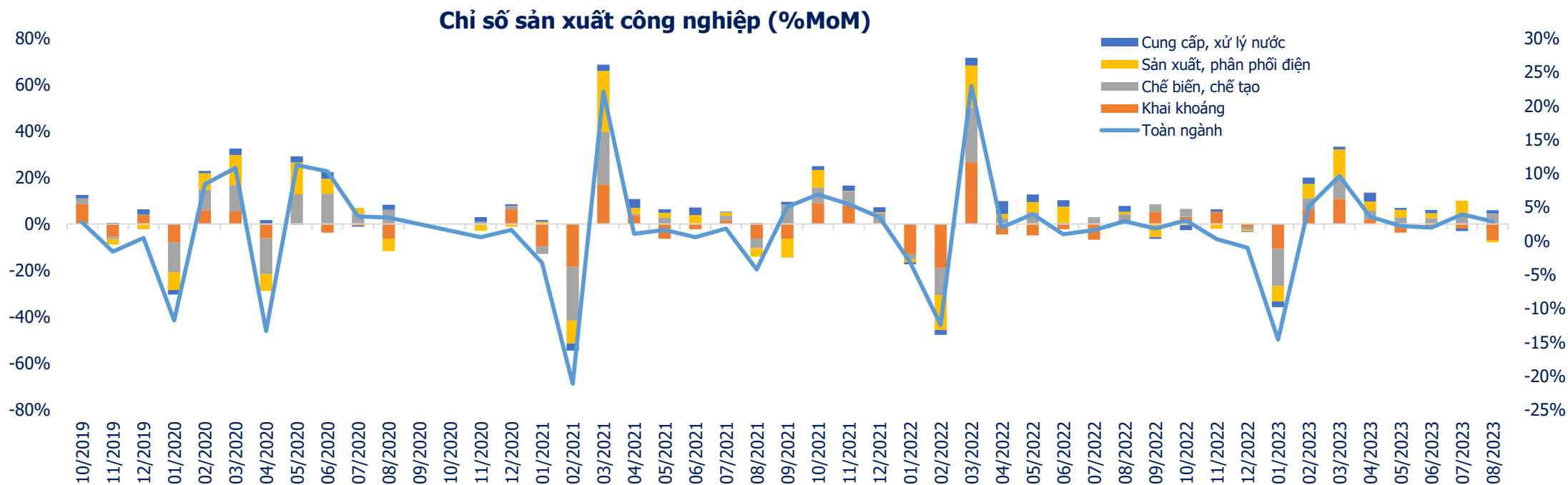


Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8/2023

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) chưa phục hồi hoàn toàn so với cùng kỳ. Theo đó IIP tháng 08 tăng 2,6% so với tháng trước, và tăng 2,9% so với cùng kỳ 2022.

- Mức tăng trưởng so với cùng kỳ chậm hơn tháng 7 do sự sụt giảm của lĩnh vực khai khoáng (-6,2% tháng này so với mức +4,0% tháng trước).
- Ngành Chế biến chế tạo duy trì được đà tăng so với tháng trước (+3,5% yoy so với mức +3,6% yoy trong tháng 7). Mức tăng được đóng góp lớn bởi các lĩnh vực chế biến thực phẩm tăng 11,4%; sản xuất đồ uống tăng 8,5%; sản xuất hóa chất tăng 9,3%; sản xuất nhựa tăng 10,5%; sản xuất sắt thép tăng 24,8%. Trong khi đó, khối sản xuất phụ thuộc vào xuất khẩu khá khiêm tốn như may mặc (+1,7%); da giày (-1,4%); sản phẩm điện tử, máy vi tính, và các thiết bị quang học (-0,3%).



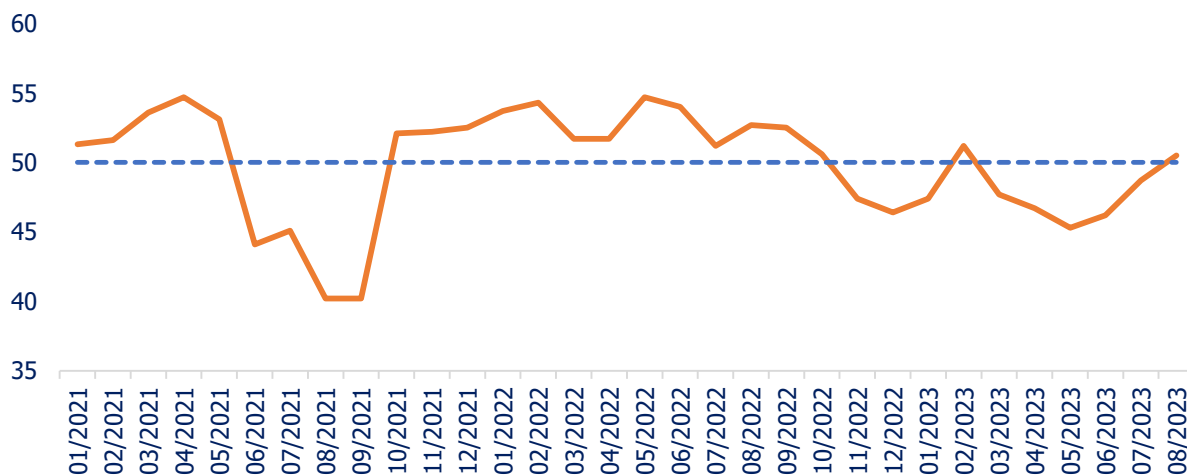
Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



PMI trở lại trên ngưỡng 50 điểm sau 6 tháng. Theo S&P Global, PMI tháng 08 của Việt Nam tăng lên 50,5 điểm so với mức 48,7 điểm tháng trước. Điều này cho thấy các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất đã cải thiện, một số dấu hiệu phục hồi của nhu cầu đã giúp sản lượng và số lượng các đơn đặt hàng mới tăng trở lại.

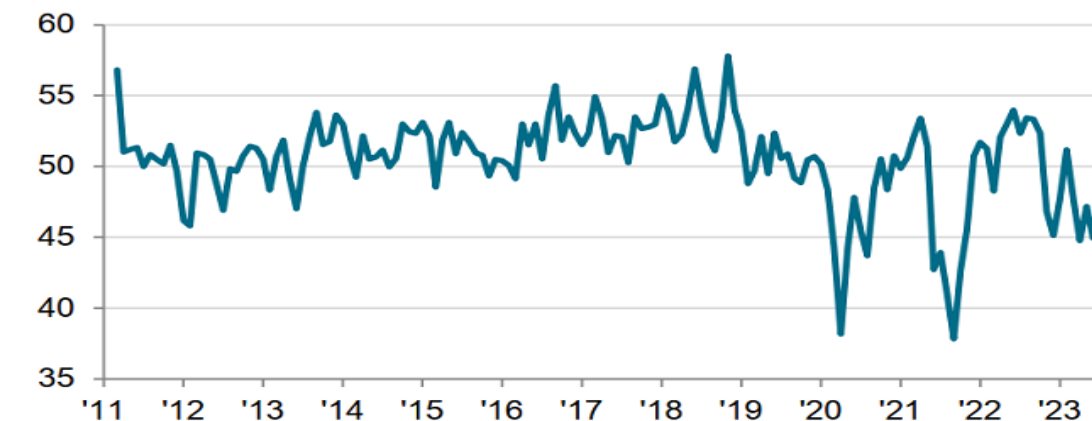
- Số lượng đơn đặt hàng mới tăng lần đầu trong vòng 6 tháng trở lại đây, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng sau thời gian giảm kéo dài 5 tháng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng vẫn khiêm tốn khi nhu cầu vẫn còn yếu.
- Các công ty đã tăng mạnh hoạt động mua hàng và mức tăng này đáng kể nhất kể từ tháng 9/2022. Theo đó, tồn kho hàng mua cũng tăng tháng thứ hai liên tiếp.
- Tuy nhiên, tình hình việc làm vẫn chưa được cải thiện, số lượng việc làm đã giảm 6 tháng liên tiếp dù là mức giảm đã nhẹ hơn so với các tháng trước
- Tình trạng giá cả tăng trở lại cũng được ghi nhận vào giữa quý 3. Chi phí đầu vào tăng lần đầu trong vòng 4 tháng trở lại đây, trong khi giá bán hàng có dấu hiệu tăng lần đầu kể từ tháng 3.

Chỉ số PMI



PMI Chỉ số việc làm

Điều chỉnh theo mùa, >50 = tăng so với tháng trước



Nguồn: S&P Global PMI.

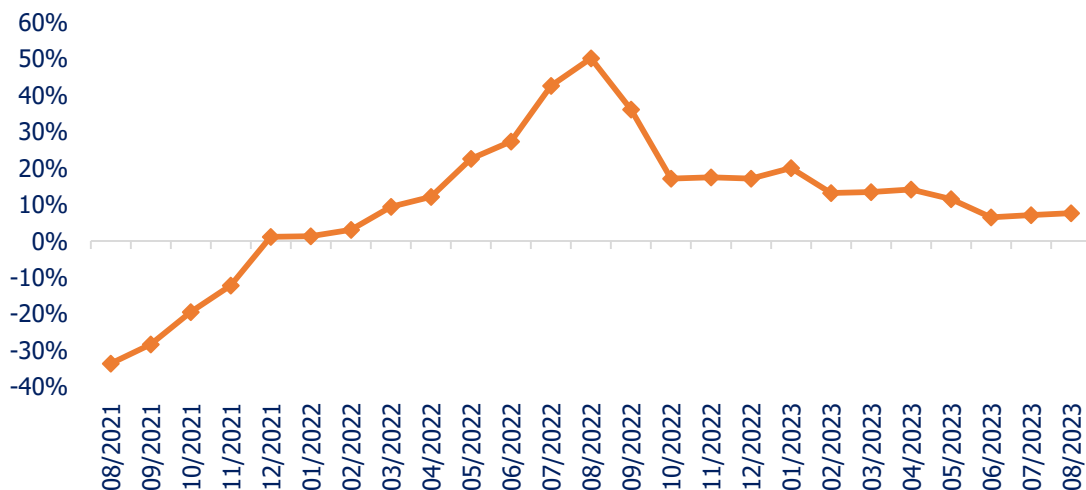
Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



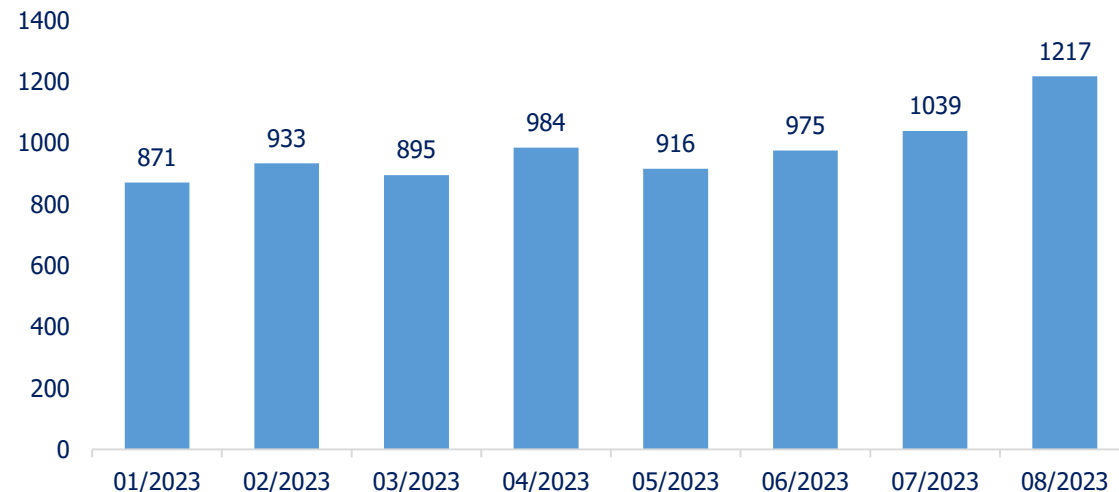
Tổng mức bán lẻ hàng hóa (BLHH) và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (DVTD) tiếp tục tăng nhờ sự hồi phục của ngành du lịch. Theo đó, tổng mức BLHH và doanh thu DVTD tháng 8/2023 ước đạt 515,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng thiết yếu (nhu cầu mặt hàng phục vụ năm học mới tăng cao và tháng 8 là tháng nghỉ hè cuối cùng của học sinh nên các hoạt động du lịch diễn ra nhộn nhịp hơn).

Tháng 8, khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam ước tính khoảng trên 1,21 triệu lượt, tăng 17,2% so với tháng 7 và bằng khoảng 80% tháng 08/2019 (thời điểm trước khi xảy ra dịch Covid-19). Đây cũng là tháng đón lượng khách quốc tế cao nhất kể từ đầu năm. Hai thị trường khách khách quốc tế lớn nhất là Hàn Quốc và Trung Quốc. Lượng khách Hàn Quốc trong tháng 8 tăng mạnh so với tháng trước và đạt 96% mức trước dịch Covid-19, trong khi đó lượng khách Trung Quốc mới chỉ đạt khoảng 44% mức trước dịch. Tính chung trong 8T2023, khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 7,8 triệu lượt, gấp 5,4 lần so với cùng kỳ và bằng gần 70% so với thời điểm trước dịch, gần hoàn thành mục tiêu cả năm (8 triệu lượt). Dự báo lượng khách quốc tế đến Việt Nam sẽ tiếp tục tăng mạnh do cuối năm là mùa cao điểm khách quốc tế và tác động tích cực từ chính sách nới thời hạn e-visa từ 30 lên 90 ngày có hiệu lực từ ngày 15/8.

Tăng trưởng bán lẻ



Khách du lịch quốc tế (nghìn lượt)



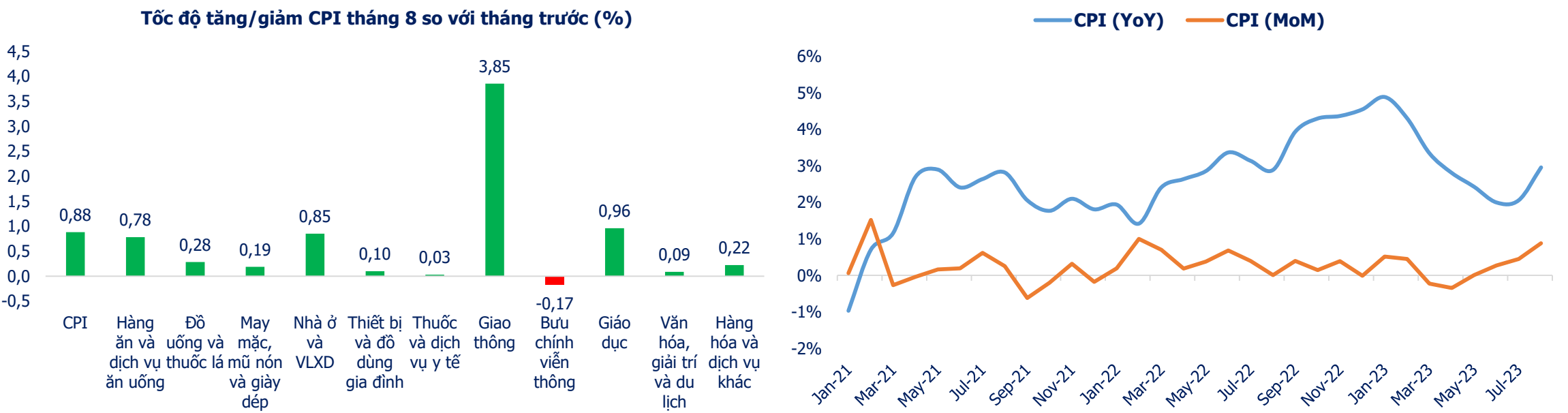
Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



Biến cơ hội thành giá trị

Xăng dầu và gạo kéo CPI tháng 8 tăng. Theo đó, CPI tháng 8 đã tăng 0,88% so với tháng trước. Trong 11 nhóm hàng hóa thì có 10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng. Nhóm giao thông tăng cao nhất với 3,85% (làm CPI chung tăng 0,37 điểm phần trăm) chủ yếu do giá xăng tăng 9,85%; giá dầu diesel tăng 15,9% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong nước. Nhóm giáo dục tăng 0,96% do học sinh vào năm học bắt đầu học chương trình sách giáo khoa mới. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,78% (làm CPI chung tăng 0,26 điểm phần trăm), trong đó nhóm lương thực tăng 3,28%. Thời gian gần đây, giá gạo trong nước tăng cao theo giá gạo xuất khẩu do lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ, Nga, UAE. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của hiện tượng El Nino đã khiến thị trường gạo toàn cầu diễn biến phức tạp hơn. Trong tháng 8, duy nhất có một nhóm hàng giảm là nhóm bưu chính viễn thông (-0,17%)

Bình quân 8 tháng năm 2023, CPI tăng 3,1% so với cùng kỳ, lạm phát cơ bản tăng 4,57% so với cùng kỳ năm 2022.

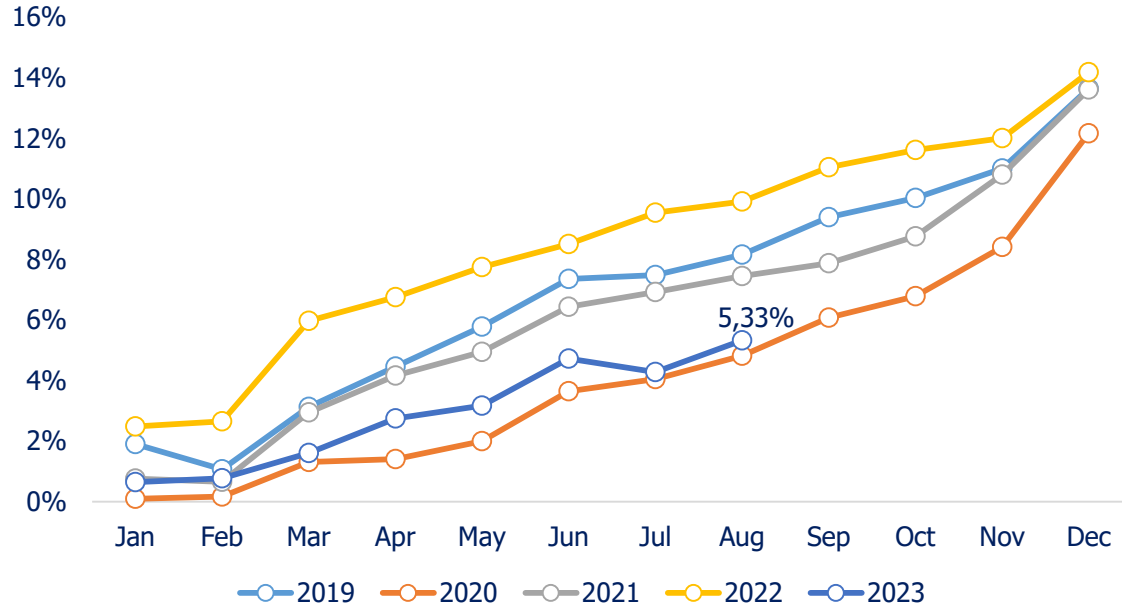


Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



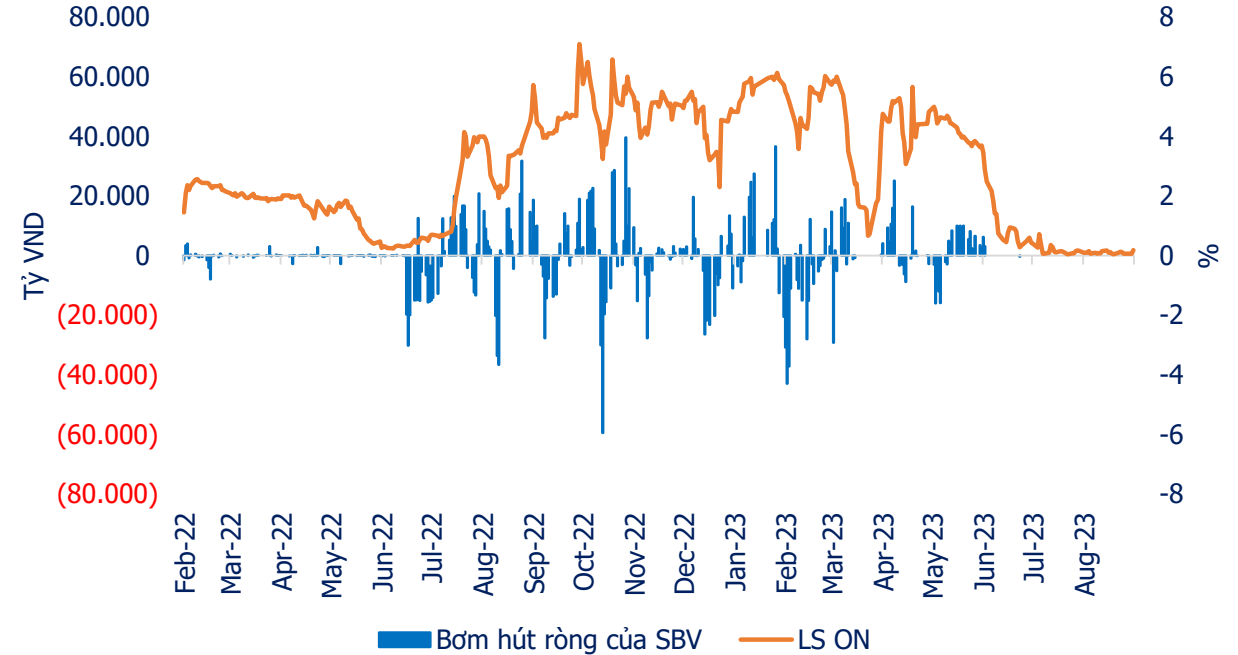
Biến cơ hội thành giá trị

Tăng trưởng tín dụng YTD giai đoạn 2019-2023



Nguồn: Bloomberg, SBV, GSO, SHS tổng hợp

Lãi suất LNH kỳ hạn ON và bơm hút ròng của SBV



Thanh khoản hệ thống Ngân hàng tiếp tục dồi dào, lãi suất liên Ngân hàng kỳ hạn qua đêm thời điểm cuối tháng 8 là 0,07%. NHNN thực hiện chào mua kỳ hạn 7 ngày giấy tờ có giá với lãi suất 4%, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu nào được ghi nhận. NHNN cũng không phát hành tín phiếu hút tiền về, dù lãi suất liên ngân hàng xuống sát 0% và tỷ giá USD/VND tăng khá nóng trong tháng 8.

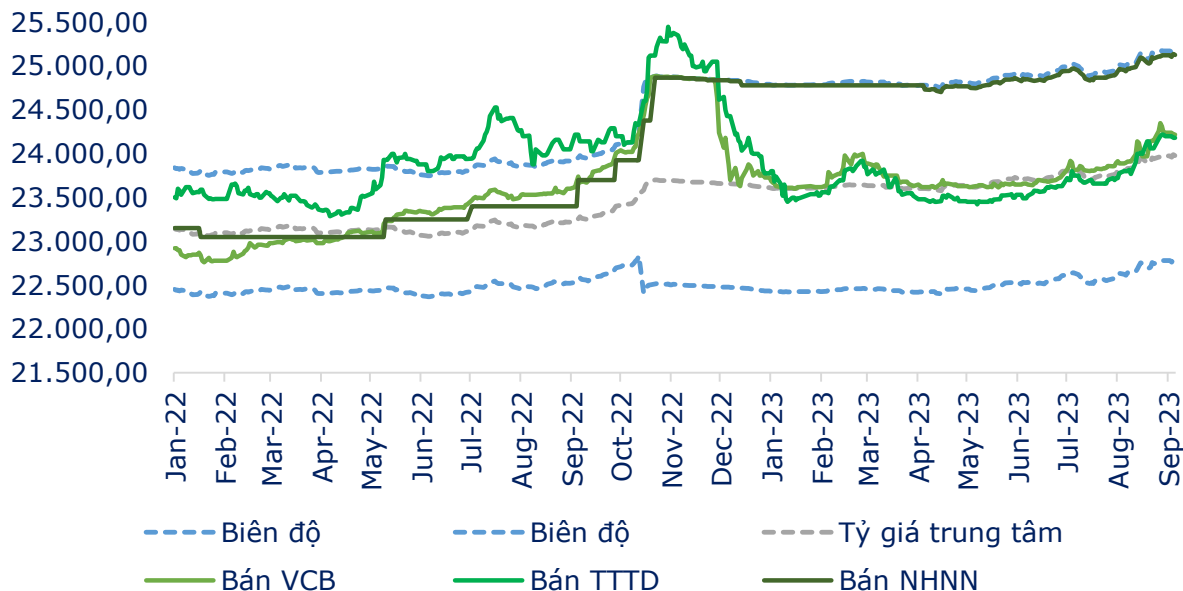
Lãi suất huy động tiếp tục giảm trong tháng 8, đi đầu bởi xu hướng giảm lãi suất của nhóm Ngân hàng Big4. Hiện lãi suất huy động kỳ hạn 6 tháng – 12 tháng của các NHTMCP trong khoảng 5,6% - 6,3%. Tuy nhiên tốc độ giảm lãi suất cho vay đối với khoản vay cũ khá chậm, lãi suất cơ sở để tính lãi suất cho vay của nhóm NHTMCP vẫn trong khoảng 8%-9%, với biên độ khoảng 3%-3,5%. Từ 01/09/2023, Thông tư 10 sửa đổi Thông tư 06 của NHNN chính thức có hiệu lực, việc các Ngân hàng được phép cho khách hàng vay để tất toán nợ vay tại TCTD khác được kỳ vọng sẽ góp phần đẩy nhanh hơn tốc độ giảm lãi suất cho vay đối với khoản vay cũ.

Tính đến ngày 29/8/2023, tín dụng tăng trưởng 5,33% YTD (12,56 triệu tỷ đồng), thấp hơn đáng kể so với mức 9,87% cùng kỳ năm 2022. Tốc độ tăng trưởng tín dụng được kỳ vọng tích cực hơn trong 4 tháng cuối năm khi xuất khẩu, sản xuất đang bước đầu có cải thiện. Dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2023 khoảng 10%-12%.



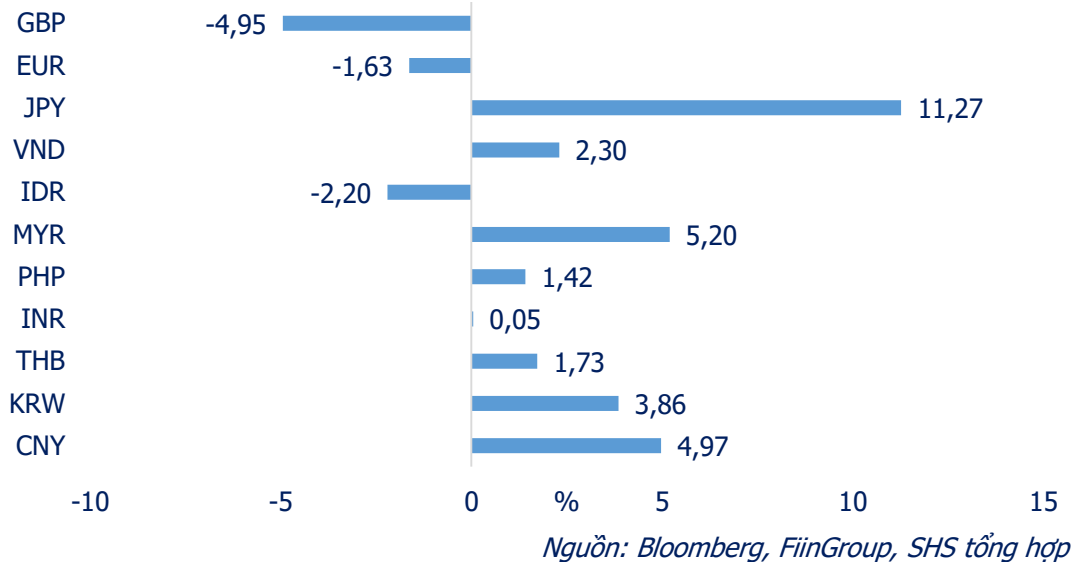
Biến cơ hội thành giá trị

Diễn biến tỷ giá USD/VND



Biến động giá một số đồng tiền so với USD

Số liệu YTD thời điểm cuối tháng 8



Tỷ giá USD/VND tăng mạnh trong tháng 8 khi nhu cầu USD tăng cao phục vụ hoạt động nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là nhập khẩu xăng dầu, bù đắp sản lượng của nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (nghỉ bảo dưỡng từ ngày 25/08/2023, dự kiến kéo dài 55 ngày). Chênh lệch lãi suất giữa đồng VND và USD kỳ hạn qua đêm vẫn duy trì ở mức trên 5% cũng là yếu tố làm tăng sức ép lên tỷ giá. NHNN đã tăng tỷ giá trung tâm thêm 0,92% trong tháng 8, giá bán USD tại VCB lên mức cao nhất 24.350 VND tại ngày 29/08/2022, cao hơn trên thị trường tự do tuy nhiên có xu hướng hạ nhiệt nhẹ về cuối tháng. Tại thời điểm cuối tháng, giá USD tại VCB và thị trường tự do dao động quanh ngưỡng 24.200 VND, tăng hơn 2% so với đầu năm.

Nhìn chung biến động tỷ giá vẫn đang trong tầm kiểm soát, phần nhiều do yếu tố cung cầu mang tính mùa vụ. Nguồn cung ngoại tệ tương đối tích cực từ thặng dư thương mại, giải ngân FDI và FED được dự báo sẽ giữ nguyên lãi suất điều hành trong tháng 9 giúp NHNN có định hướng ưu tiên tăng trưởng, chưa có động thái tác động đến cung tiền VND. Các thị trường tài chính hiện đang đánh giá xác suất Fed giữ nguyên mức lãi suất mục tiêu 5,25%-5,5% trong cuộc họp ngày 19/9-20/9 là 93%. Goldman Sachs dự báo Fed sẽ giảm lãi suất từ giữa năm 2024, với tốc độ vừa phải theo từng quý.

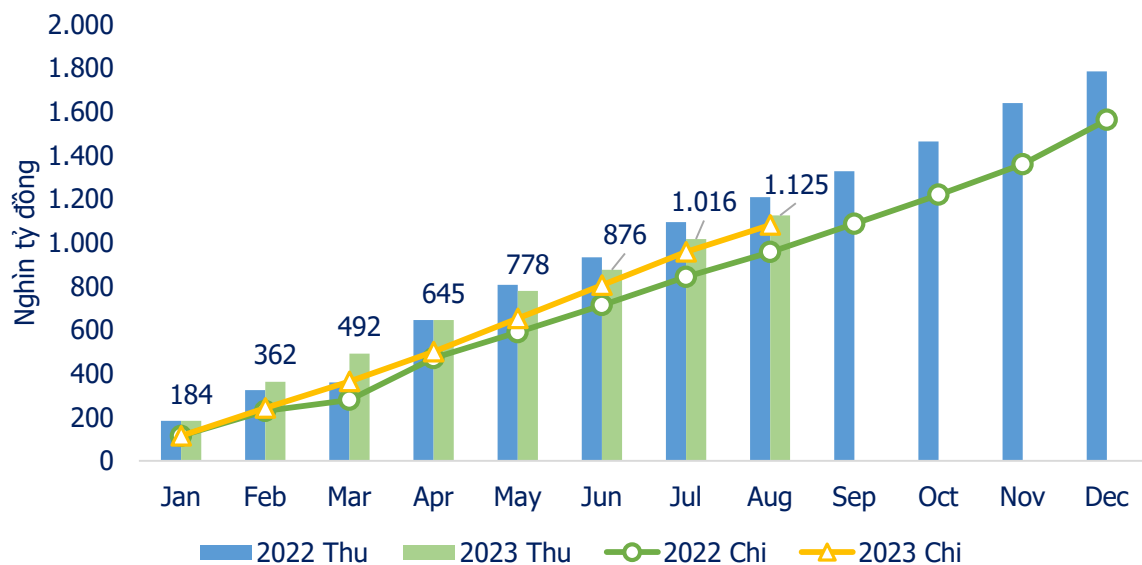


Thu NSNN tháng 8/2023 ước đạt 88,1 nghìn tỷ đồng, giảm mạnh 40,5% so với mức thu bình quân 7 tháng đầu năm. Tăng trưởng kinh tế yếu, hoạt động sản xuất - kinh doanh của một số ngành công nghiệp chủ lực suy giảm mạnh, thị trường bất động sản chậm phục hồi, thị trường xuất khẩu khó khăn, kết hợp với thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất mới ban hành đã làm giảm thu ngân sách. Lũy kế 8 tháng năm 2023, tổng thu NSNN ước đạt 1.124,5 nghìn tỷ đồng, bằng 69,4% dự toán năm, giảm 8,8% YoY, tổng chi NSNN ước đạt 1.081,2 nghìn tỷ đồng, bằng 52,1% dự toán năm, tăng 13% YoY. Thu NSNN giảm khiến Ngân sách có 4 tháng bội chi liên tiếp, 8 tháng đầu năm NSNN chỉ còn bội thu 43,3 nghìn tỷ đồng.

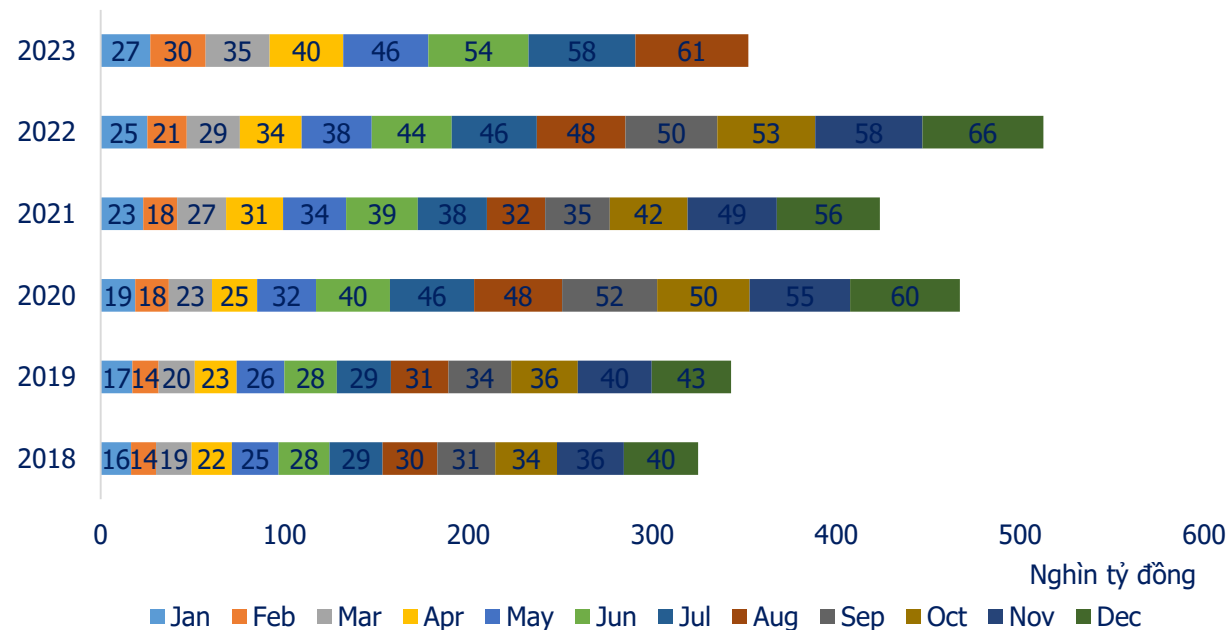
Chi đầu tư công vẫn là điểm sáng với vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN tháng 8/2023 ước đạt 61,3 nghìn tỷ đồng, tăng 29,1% YoY. Tính chung 8 tháng năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ NSNN ước đạt 352,1 nghìn tỷ đồng, bằng 49,4% kế hoạch năm và tăng 23,1% YoY. Chính phủ đã đặt mục tiêu hoàn thành tối thiểu 95% kế hoạch đầu tư công năm 2023 (713 nghìn tỷ đồng), tương đương 361 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư công sẽ được bơm ra nền kinh tế trong 4 tháng cuối năm. Với các dự án giao thông lớn được đẩy mạnh triển khai, chúng tôi đánh giá tích cực về triển vọng giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới.

Tình hình thu chi NSNN năm 2022-2023

Số liệu YTD



Đầu tư công từ NSNN hàng tháng



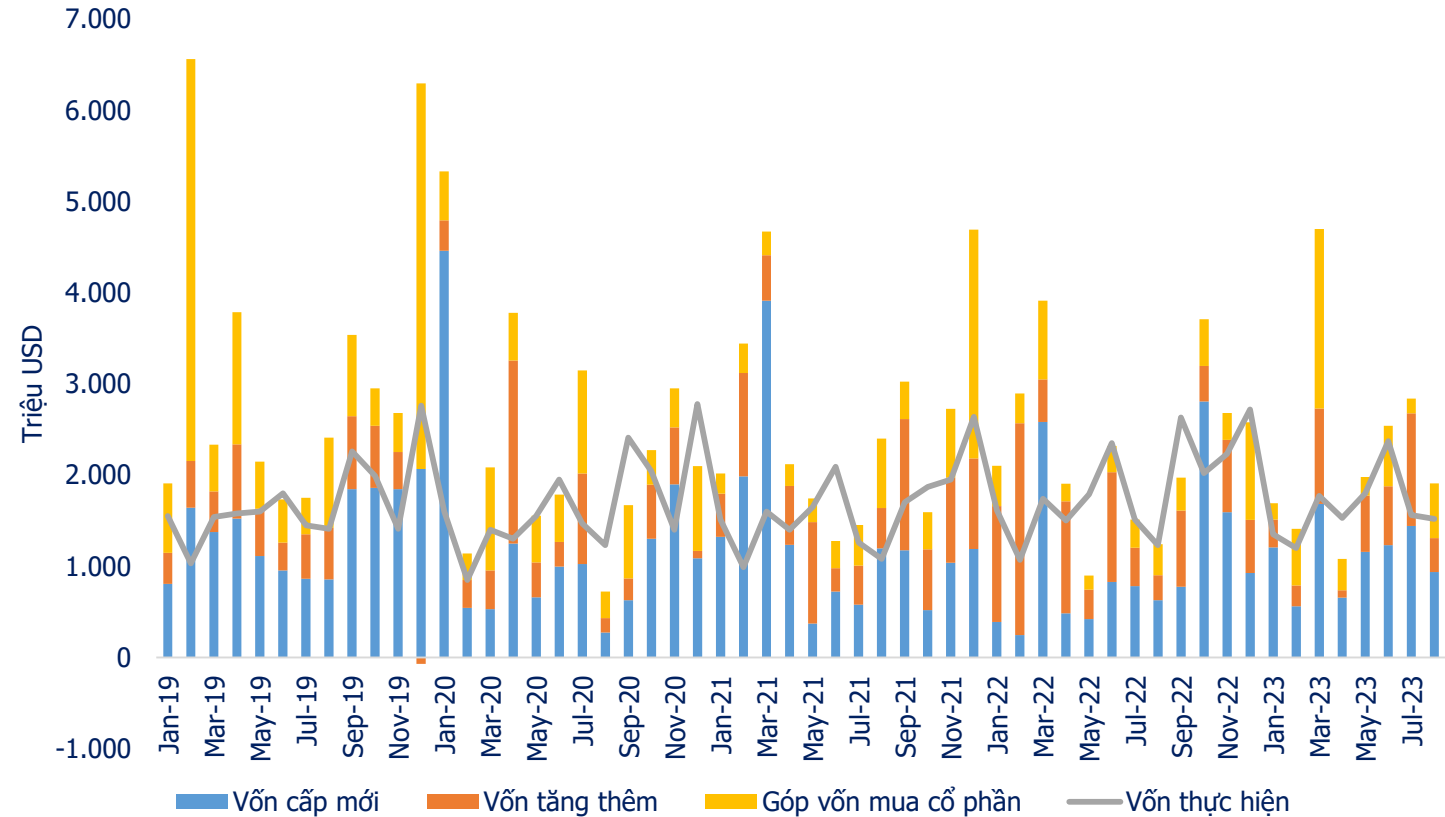


Tháng 8/2023, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký đạt 1,91 tỷ USD, giảm so với 2 tháng tăng mạnh trước đó nhưng vẫn tăng 54% svck. Tính đến ngày 20/8/2023, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, điều chỉnh vào Việt Nam đạt 18,15 tỷ USD, tăng 8,2% YoY, trong đó, vốn cấp mới đạt 8,87 tỷ USD (+39,71% YoY), vốn tăng thêm đạt 4,53 tỷ USD (-39,67% YoY), góp vốn mua cổ phần đạt 4,74 tỷ USD (+62,66% YoY).

Vốn đầu tư thực hiện trong tháng 8 đạt 1,52 tỷ USD, 8 tháng đầu năm đạt 13,1 tỷ USD, tăng 2,34% svck. Vốn thực hiện vẫn là điểm sáng khi vốn thực hiện trong năm 2022 đã đạt mức cao nhất trong 5 năm, 2018 – 2022.

Về Thuế tối thiểu toàn cầu – luật thuế có tác động lớn đến dòng vốn đầu tư quốc tế - Bộ Tài chính đã đề nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết về Luật Thuế tối thiểu toàn cầu và Thuế bổ sung tối thiểu nội địa ở Kỳ họp tháng 10.2023. Việc quy định Thuế bổ sung tối thiểu nội địa đối với doanh nghiệp hiện nộp thuế tại Việt Nam dưới mức 15% nhằm giữ phần thuế tại nước sở tại, tránh việc nộp thuế bổ sung về các nước có công ty mẹ đóng trụ sở chính. Đi kèm việc áp thuế bổ sung tối thiểu nội địa là các giải pháp hỗ trợ phù hợp để giữ chân các nhà đầu tư hiện hữu và thu hút nhà đầu tư mới.

Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng



Nguồn: GSO, OECD, SHS tổng hợp



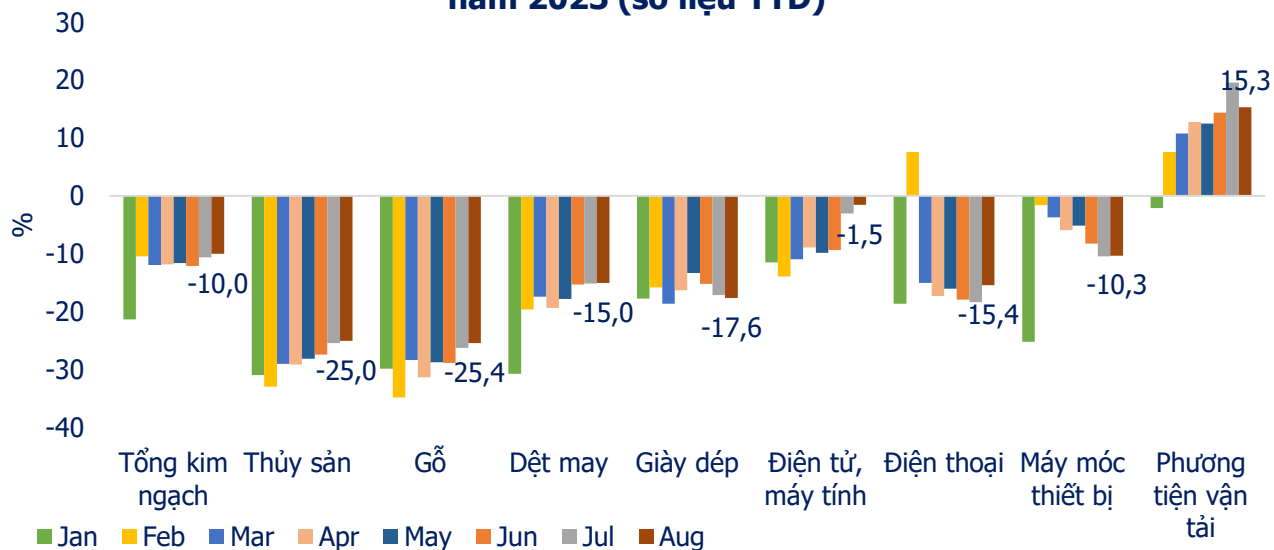
Biến cơ hội thành giá trị

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 8 năm 2023 ước đạt 32,37 tỷ USD, tăng 7,7% MoM, giảm 7,6% YoY, lũy kế 8 tháng ước đạt 227,71 tỷ USD, giảm 10% YoY. Mặt hàng điện tử máy tính tiếp tục là điểm sáng trong tháng 8 với kim ngạch XK tăng 10,8% YoY, 8 tháng chỉ còn giảm 1,5% YoY, giúp mức độ giảm tổng kim ngạch XK tiếp tục cải thiện theo tháng. Một số mặt hàng chủ lực như dệt may, thủy sản ghi nhận tốc độ giảm giảm dần qua từng tháng, phương tiện vận tải tăng trưởng khá tích cực.

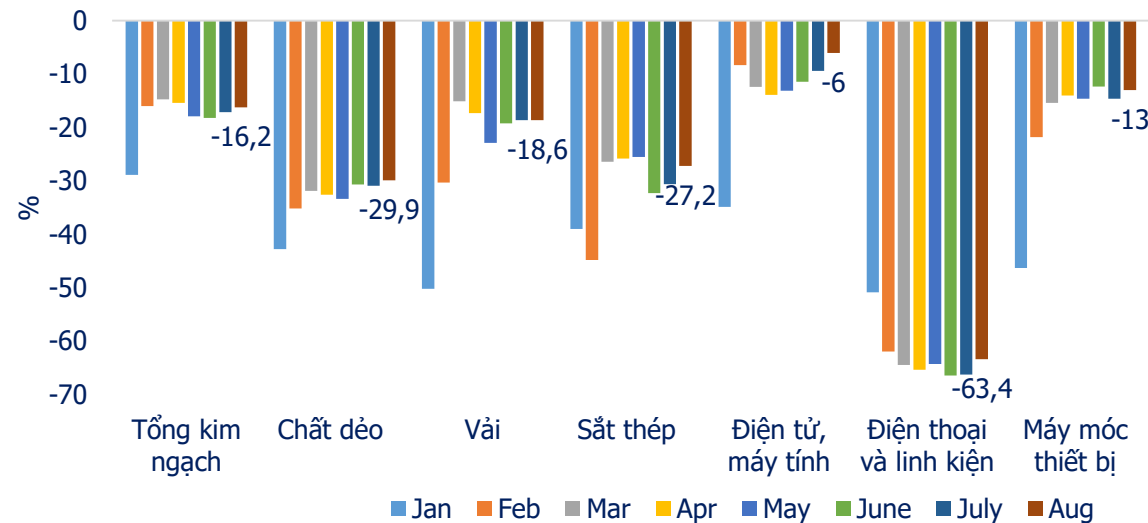
Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 8 năm 2023 ước đạt 28,55 tỷ USD, tăng 5,7% MoM, giảm 8,3% YoY, lũy kế 8 tháng ước đạt 207,52 tỷ USD, giảm 16,2% YoY. Kim ngạch NK có cải thiện ở sản phẩm máy móc thiết bị, điện tử máy tính và linh kiện với tốc độ giảm chậm lại qua từng tháng. Kim ngạch NK có xu hướng tăng theo tháng, tuy nhiên nhìn chung mức độ cải thiện còn hạn chế, đặc biệt khi thời điểm cuối năm thường là cao điểm nhập khẩu tư liệu sản xuất.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 8 ước tính xuất siêu 3,82 tỷ USD, tính chung 8 tháng ước tính xuất siêu 20,19 tỷ USD, tăng mạnh so với mức xuất siêu 5,26 tỷ USD cùng kỳ năm 2022, là yếu tố tích cực hỗ trợ cho tỷ giá.

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực so với cùng kỳ năm 2023 (số liệu YTD)



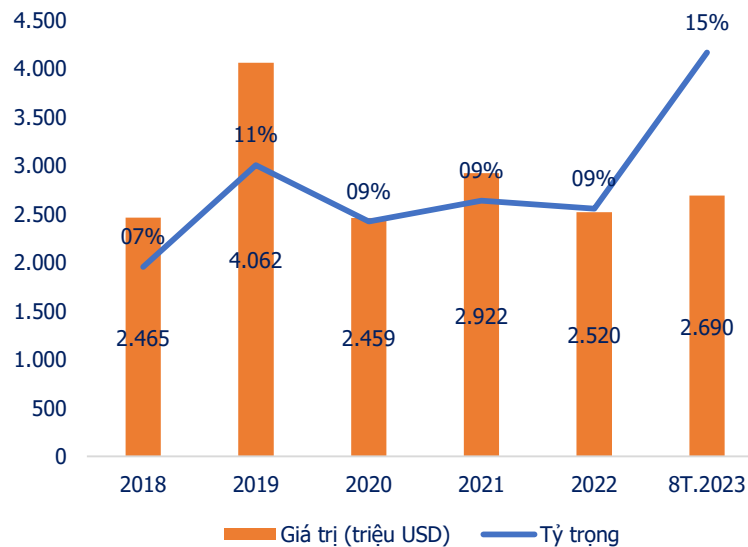
Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ lực so với cùng kỳ (số liệu YTD)



Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

Thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc có sự chững lại trong tháng 8 qua đó kim ngạch xuất nhập khẩu 8 tháng đầu năm 2023 giữa 2 nước ước đạt 90,1 tỷ USD (-11,8% YoY trong đó xuất khẩu tăng 0,1% còn nhập khẩu giảm 17%). Lượng khách du lịch từ Trung Quốc tiếp tục gia tăng, đạt 212,3 nghìn lượt trong tháng 8 (+17,7% MoM) và lũy kế 8 tháng đạt 949,8 nghìn lượt, gấp hơn 13 lần của cả năm 2022 và tương ứng 87% tổng số lượng của 3 năm dịch 2020-2022. Vốn FDI từ Trung Quốc trong tháng 8 đạt 360 triệu USD qua đó 8 tháng đạt 2,69 tỷ USD, xếp thứ 2 sau Singapore trong số các nước đầu tư lớn nhất vào Việt Nam.

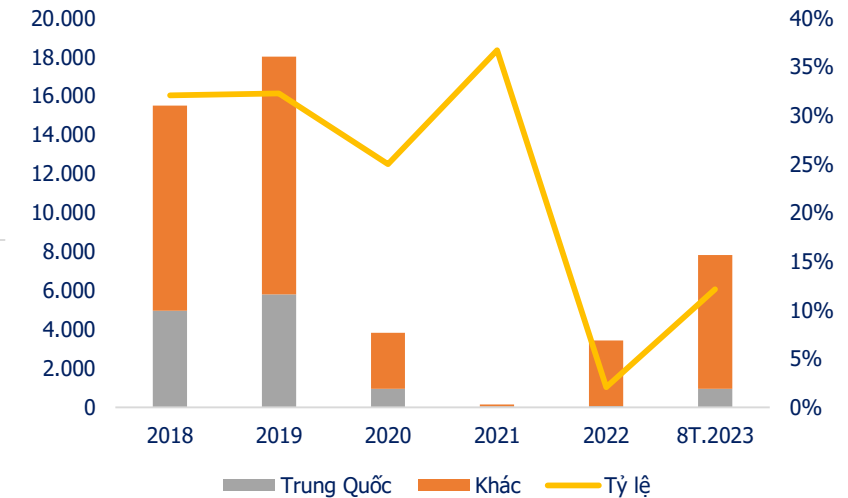
FDI từ Trung Quốc



XNK Việt Nam - Trung Quốc



Số lượng khách du lịch quốc tế (nghìn lượt)



Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



Biến cơ hội thành giá trị

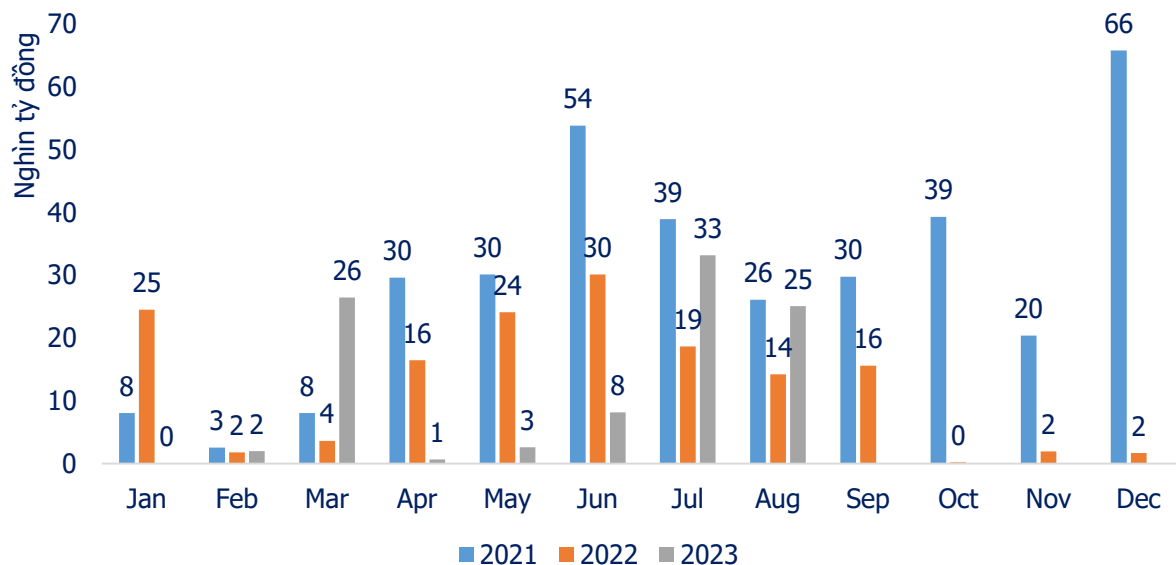
Chỉ tiêu	Sep-22	Oct-22	Nov-22	Dec-22	Jan-23	Feb-23	Mar-23	Apr-23	May-23	Jun-23	Jul-23	Aug-23
Chỉ số kinh tế												
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)	13,0%	6,3%	3,5%	0,2%	-8,0%	3,6%	-1,6%	0,50%	0,10%	2,80%	3,70%	2,60%
PMI (điểm)	52,5	50,6	47,4	46,4	47,4	51,2	47,7	46,7	45,3	46,2	48,7	50,5
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)	21%	20,20%	20,50%	19,80%	20%	13%	13,90%	12,80%	12,60%	10,90%	10,40%	10,00%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)	16,30%	15,20%	15,10%	13,50%	-16,30%	-4,90%	-2,30%	-1,20%	-0,80%	0,50%	0,80%	1,30%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)	-15,30%	-5,40%	-5,00%	-11%	-19,80%	-38%	7,40%	-17,90%	-7,30%	-4,30%	4,50%	8,20%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)	17,30%	15,90%	13,40%	10,60%	-21,30%	-10,40%	-11,90%	-11,80%	-11,60%	-12,10%	-10,60%	-10,00%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)	13%	12,20%	10,10%	8,40%	-28,90%	-16%	-14,70%	-15,40%	-17,90%	-18,20%	-17,10%	-16,20%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)	1,14	2,27	0,78	0,5	0,52	2,30	0,65	1,51	2,24	2,59	2,15	3,82
Ổn định vĩ mô												
Lạm phát (% YoY)	3,94%	4,30%	4,37%	4,55%	4,89%	4,31%	3,4%	2,81%	2,43%	2%	2,06%	2,96%
Lạm phát cơ bản (BQ YTD % YoY)	1,88%	2,14%	2,38%	2,59%	5,21%	5,08%	5,0%	4,90%	4,83%	4,74%	4,65%	4,57%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)	10,54%	11,38%	11,50%	14,50%	0,65%	0,77%	1,6%	3,03%	3,27%	4,73%	4,28%	5,33%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)	3,21%	3,08%	3,55%	6,15%	0,79%	0,32%	1,32%	1,71%	2,05%	3,71%		
Lãi suất tái cấp vốn (%)	5%	6%	6%	6%	6%	6%	5,5%	5,5%	5%	4,50%	4,50%	4,50%
Lãi suất tái chiết khấu (%)	3,50%	4,50%	4,50%	4,50%	4,50%	4,50%	3,5%	3,5%	3,50%	3,00%	3,00%	3,00%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)	4,73%	5,05%	4,57%	4,55%	5,90%	5,20%	1,0%	4,41%	3,68%	0,33%	0,08%	0,07%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)	4,97%	5,10%	5,15%	4,95%	4,40%	4,40%	3,5%	3,33%	3,28%	2,70%	2,65%	2,71%
CDS 5 năm	186,35	162,8	148,55	140,12	125,62	118,37	134,4	133,85	124,91	120,18	110,34	128,00
USD/VND (% MoM)	1,73%	4,09%	-0,60%	-4,30%	-0,80%	1,50%	-1,35%	-0,05%	0,10%	0,36%	0,45%	1,70%



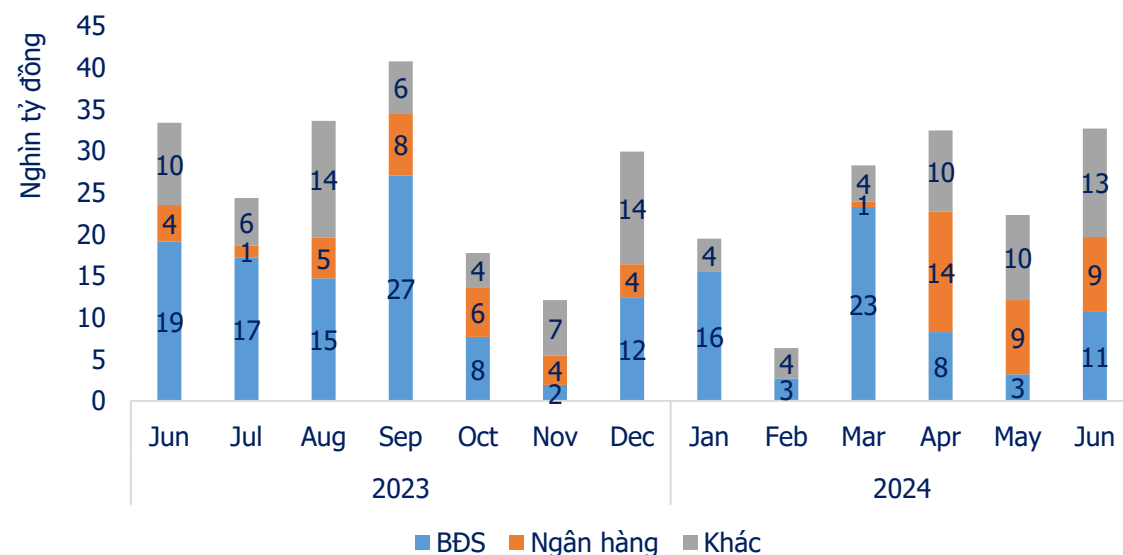
Trong tháng 8, có 22 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị 25.055 tỷ đồng được thực hiện, lãi suất trung bình 9,25%/năm, kỳ hạn chủ yếu từ 2-5 năm. 8 tháng đầu năm, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 132.358 tỷ đồng, với 17 đợt phát hành ra công chúng trị giá 16.476 tỷ đồng và 101 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 115.882 tỷ đồng.

Về hoạt động mua lại trái phiếu, các doanh nghiệp đã mua lại 17.489 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 8. Tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn 8 tháng đầu năm đạt 164.867 tỷ đồng (tăng 34% YoY). Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu về giá trị mua lại, chiếm 46,7% tổng giá trị mua lại trước hạn (tương ứng 76.968 tỷ đồng). Trong 4 tháng cuối năm 2023, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 129.287 tỷ đồng, trong đó 57.400 tỷ đồng thuộc nhóm BĐS (chiếm 44,4%) và 31.861 tỷ đồng thuộc nhóm Ngân hàng (chiếm 24,6%).

Giá trị phát hành TPDN trong nước giai đoạn 2021-2023



Giá trị Trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn 2023 - 2024

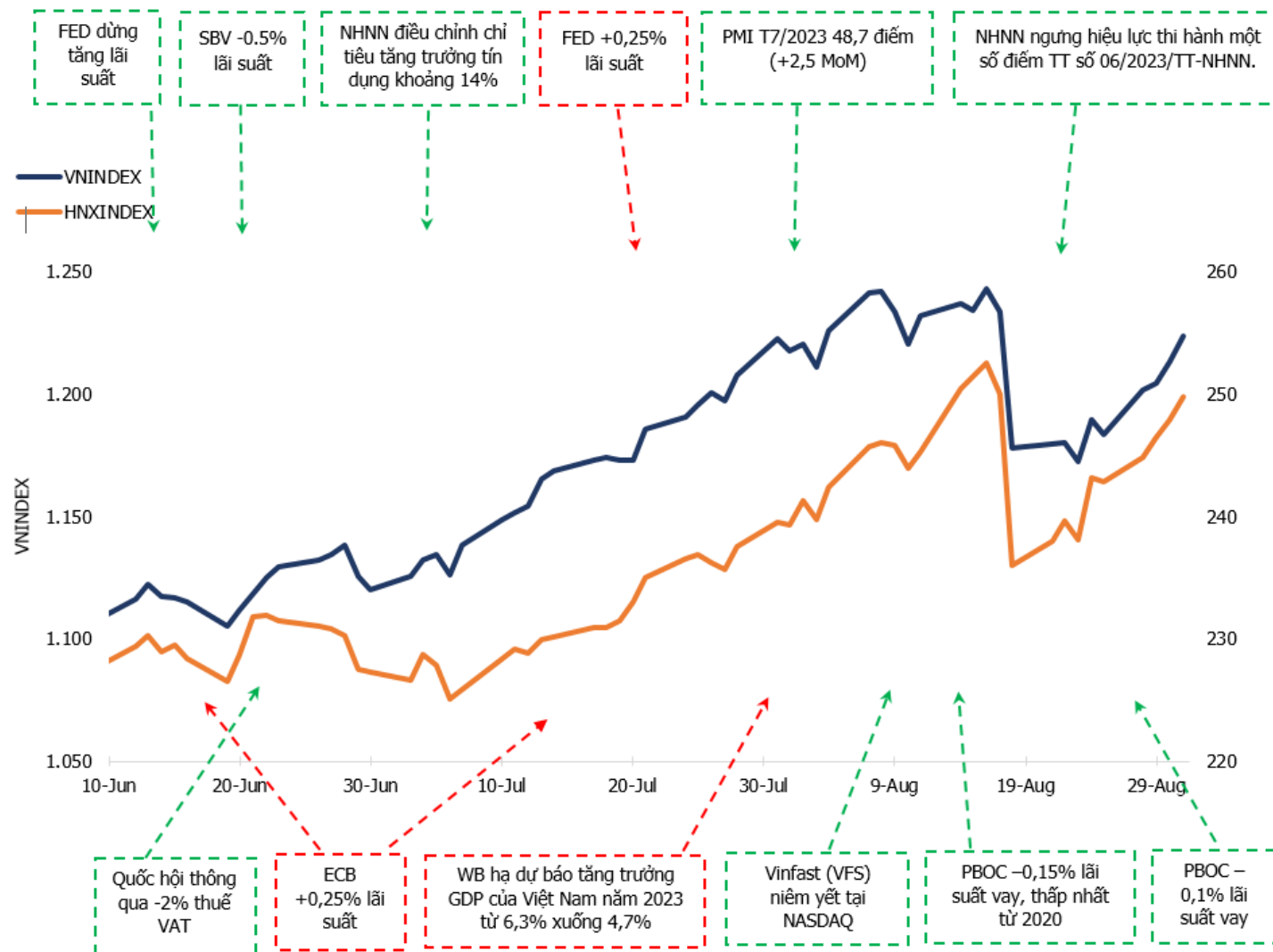


VN-INDEX biến động mạnh trong tháng 8, duy trì tăng điểm 04 tháng liên tiếp.

VN-INDEX kết thúc tháng 08/2023 tại 1.224,05 điểm, tăng nhẹ 0,09% với khối lượng giao dịch tăng mạnh 27,38% so với tháng 07/2023, duy trì 04 tháng liên tiếp tăng điểm từ tháng 05/2023.

Chỉ số có phiên giảm điểm mạnh nhất kể từ tháng 5/2022 với -55 điểm (-4,5%) ngày 18/08/2023, đồng thời xác lập kỷ lục khối lượng giao dịch với 1,645 tỷ cổ phiếu (gần 35.000 tỷ đồng) tuy nhiên sau đó đã phục hồi trở lại. Những biến động trong tháng của thị trường chịu tác động nhiều bởi diễn biến của cổ phiếu VIC khi giá bắt đầu tăng từ cuối tháng 7 và đạt đỉnh tại 76.600đ (+39% so với cuối tháng 7) trước khi đảo chiều giảm.

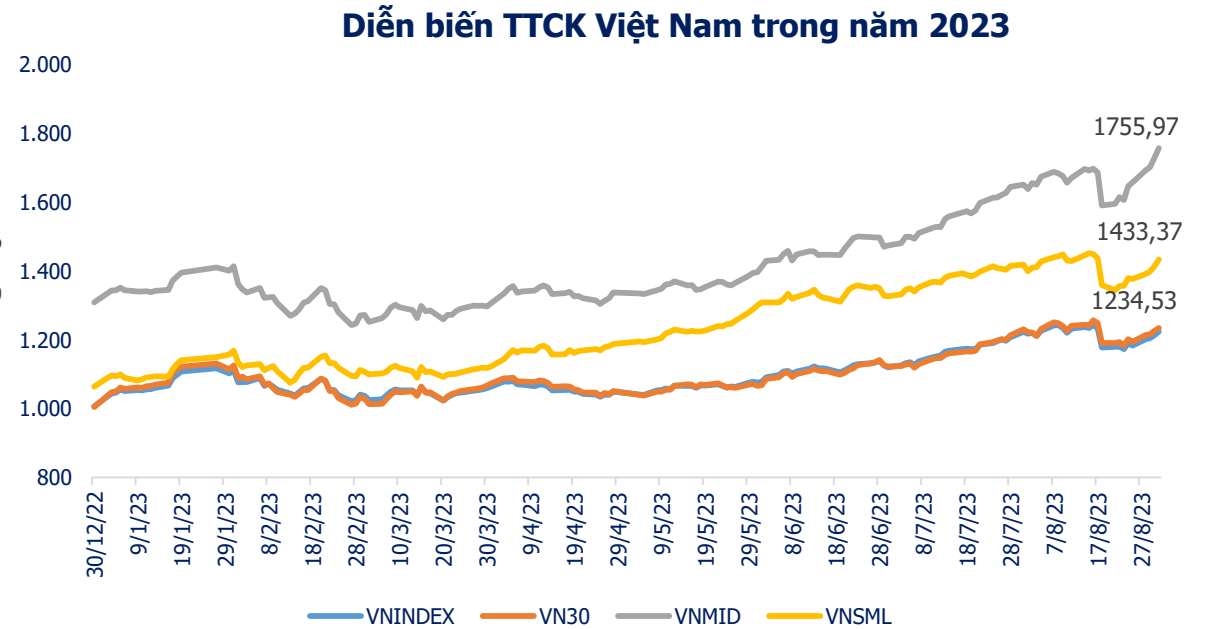
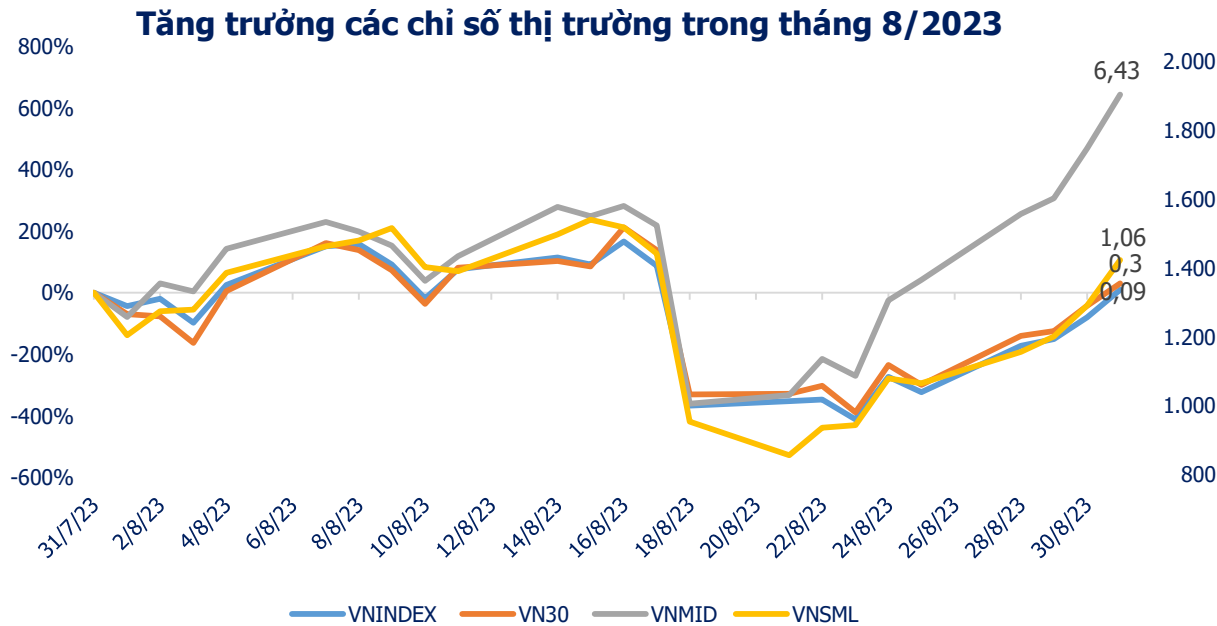
Bên cạnh đó, số liệu kinh tế vĩ mô của tháng 7 với những tín hiệu phục hồi sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng trở lại hay những động thái tháo gỡ khó khăn tiếp cận về nguồn vốn cho thị trường bất động sản thông qua việc Ngân hàng nhà nước ngưng hiệu lực thi hành một số điểm trong Thông tư 06 cũng tạo thêm kỳ vọng cho nhà đầu tư.





Nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình VN MID tăng giá vượt trội trong cuối tháng 8. Tiếp xu hướng tăng giá mạnh trong tháng 07 nhờ dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân, nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình tiếp tục giao dịch sôi động, tích cực với mức tăng giá vượt trội so với thị trường chung, thể hiện qua chỉ số VN MID tiếp tục tăng 6,43% trong tháng 8, tập trung nhiều vào các cổ phiếu dịch vụ tài chính, hàng hóa, xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó các cổ phiếu vốn hóa nhỏ VNSML (+1,09%) bắt đầu giao dịch tích cực, với thanh khoản gia tăng mạnh trở lại.

Kết thúc 8 tháng đầu năm 2023, chỉ số VN-INDEX duy trì lạc quan khi tiếp tục tăng tốt, tăng 21,54% so với vùng giá cuối năm 2022, vượt lên trên vùng giá cao nhất năm 2018 tương ứng 1.200 điểm - 1.211 điểm mở ra kỳ vọng xu hướng tăng trưởng mới.

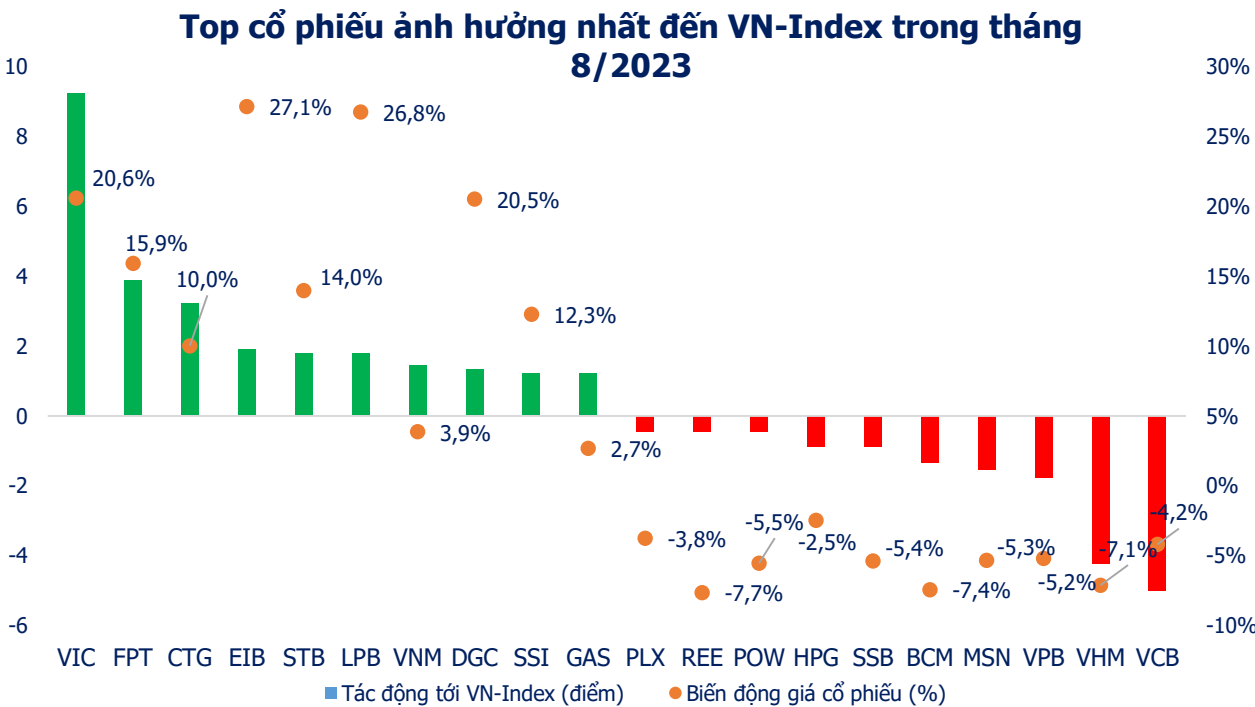
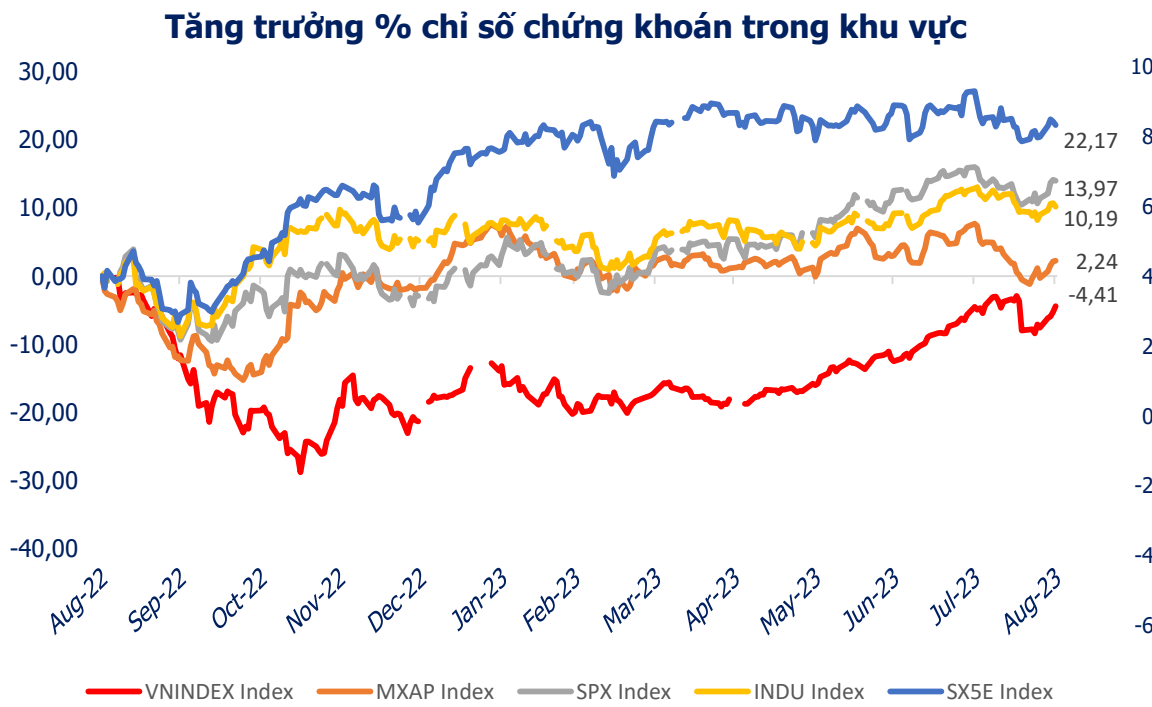


Nguồn: Bloomberg, SHS Research



Trong tháng 8/2023, thị trường chứng khoán Việt Nam có diễn biến kém tích cực so với các chỉ số chứng khoán trong khu vực, khi giảm mạnh trong tuần đầu tiên với khối lượng khớp lệnh lịch sử sau đó phục hồi trở lại.

Thị trường phân hóa mạnh trong tháng 8 khi các cổ phiếu có ảnh hưởng tiêu cực chính là nhóm ngân hàng với VCB (-4,2%), VPB (-5,2%), SSB (-5,4%), bất động sản VHM (-7,1%).. Ở chiều ngược lại VIC (+20,6%) có ảnh hưởng tích cực nổi bật nhất với thông tin VinFast (VFS) niêm yết trên sàn giao dịch Nasdaq và FPT (+15,9%) tiếp tục vượt đỉnh lịch sử bên cạnh các mã ngân hàng khác như CTG (+10,0%), EIB (+27,1%), STB (+14,0%), LPB (+26,8%)...

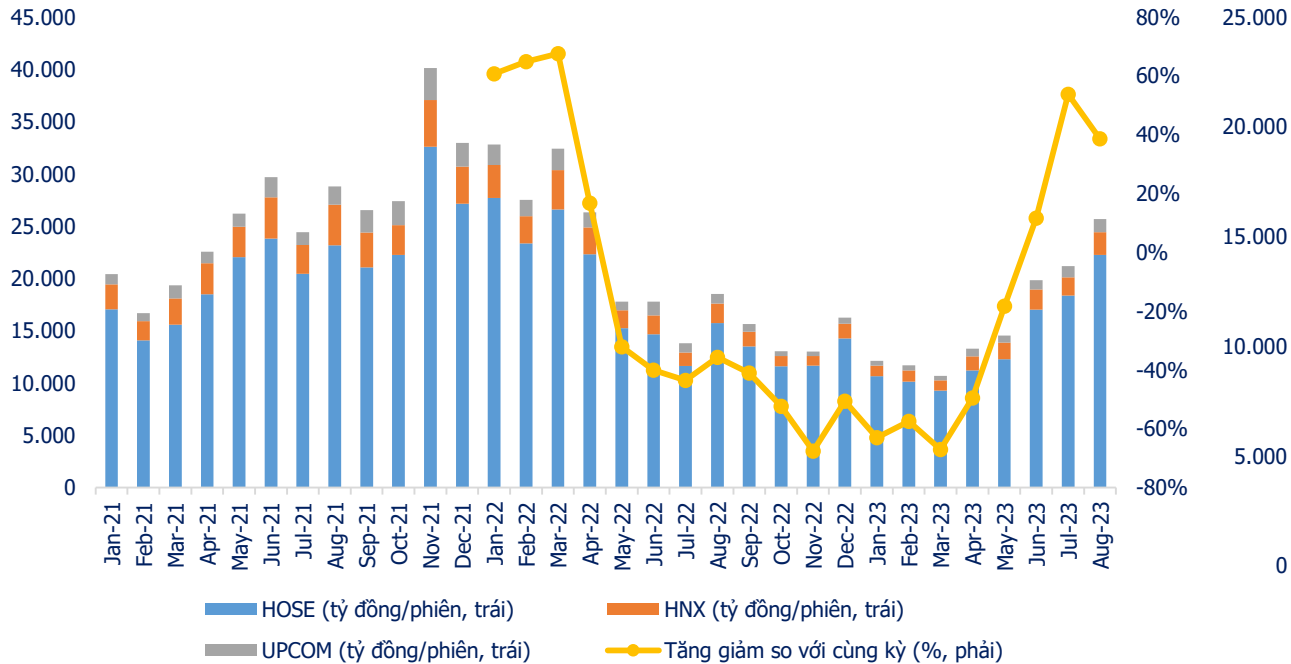


Nguồn: Fiigroup, SHS Research

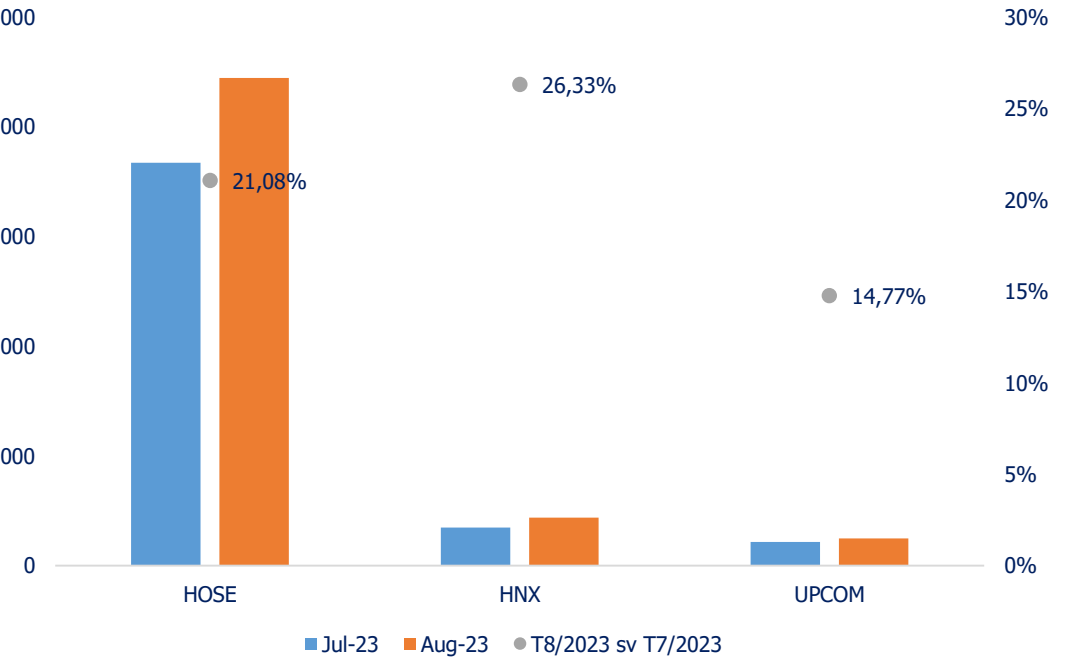


Thanh khoản tăng tháng thứ 5 liên tiếp, lập kỷ lục mới về khối lượng giao dịch phiên trên sàn HOSE. Giá trị giao dịch trung bình 3 sàn tháng 8/2023 đạt 25.668,8 tỷ đồng/phiên (+21,18% MoM và +38,59% YoY). Trong đó tại HOSE đạt 22.230,86 tỷ đồng/phiên (+21,08% MoM), tại HNX là 2.191,57 tỷ đồng (+26,33% MoM), Upcom là 1.246,19 tỷ đồng/phiên (+14,77% MoM). Thanh khoản thị trường tháng 08/2023 cũng cao hơn thời điểm tháng 03/2021 khi VN-INDEX cũng ở vùng giá 1.200 điểm. Diễn biến này cho thấy dòng tiền đang tiếp tục quay trở lại kênh chứng khoán khi xu hướng lãi suất gửi tiết kiệm vẫn đang giảm. Khối lượng giao dịch tại HOSE đạt 22,4 tỷ cổ phiếu, chỉ thấp hơn khối lượng kỷ lục 23,1 tỷ cổ phiếu tháng 11/2021 khi VN-INDEX giao dịch trong vùng 1.440 điểm – 1.511 điểm, sau đó kéo dài phân phối trong 04 tháng và giảm mạnh. Điểm khác biệt ở khối lượng đột biến của tháng 08/2023 là vùng giá 1.200 điểm là thấp và vốn hóa thị trường/GDP hiện tại thấp hơn các thời điểm cùng điểm số tại năm 2018, 2021.

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)

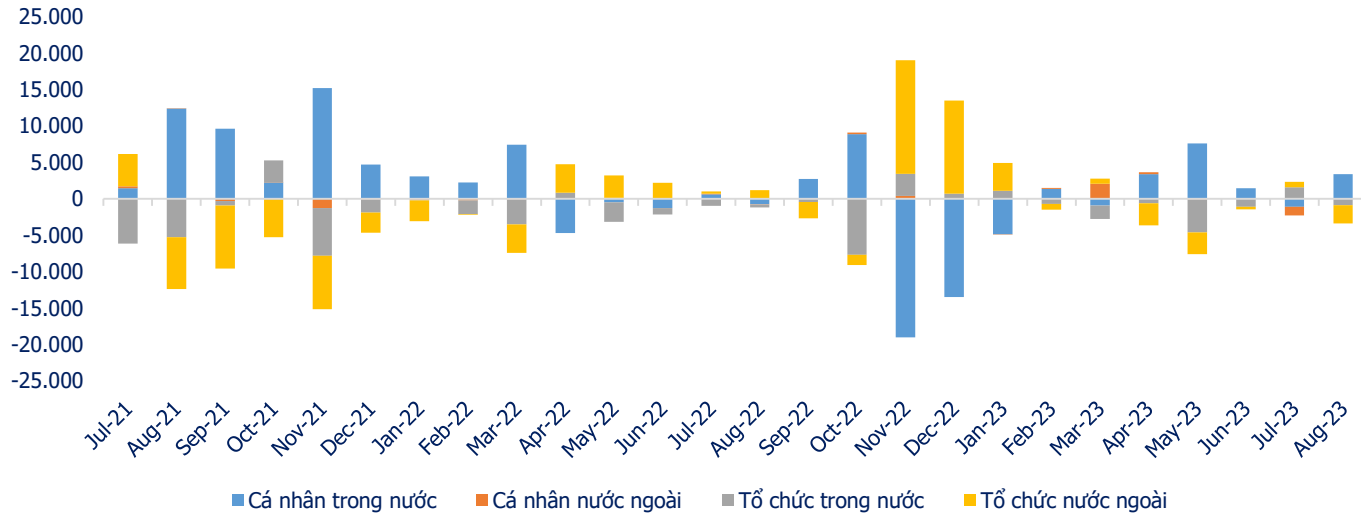


GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)

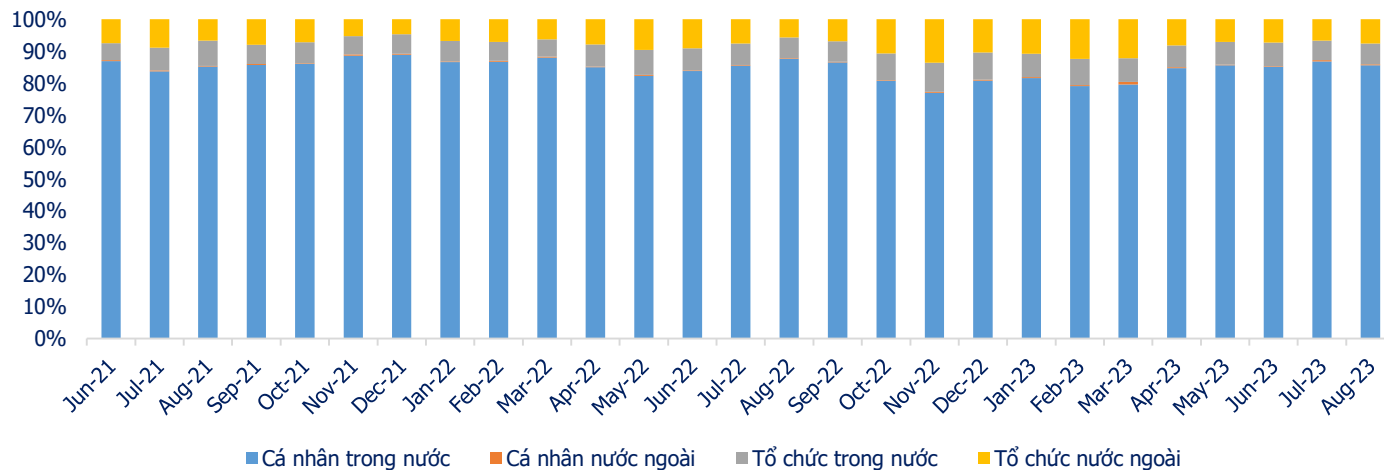


Nguồn: Fiingroup, SHS Research

Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng



Nhà đầu tổ chức trong nước và nước ngoài tăng cường giao dịch trong tháng 08 khi bán ròng mạnh. Trong đó nhóm tổ chức nước ngoài bán ròng 2.499,82 tỉ đồng, tỷ trọng giao dịch tăng từ 6,79% tháng 7 lên 7,62% trong tháng 8. Các nhà đầu tư tổ chức trong nước cũng bán ròng 828,33 tỉ đồng với tỷ trọng giao dịch tăng lên 6,60% từ mức 6,05%.

Nhà đầu tư cá nhân trong nước thu hẹp giao dịch trong tháng 8, tỷ trọng giao dịch chiếm 85,53%, giảm từ mức 86,76% tháng 6, vẫn trên mức trung bình. Xét về quy mô, sau khi bán ròng trong tháng 7, nhóm này đã chuyển sang mua ròng 3.378,18 tỷ đồng trong tháng 8.

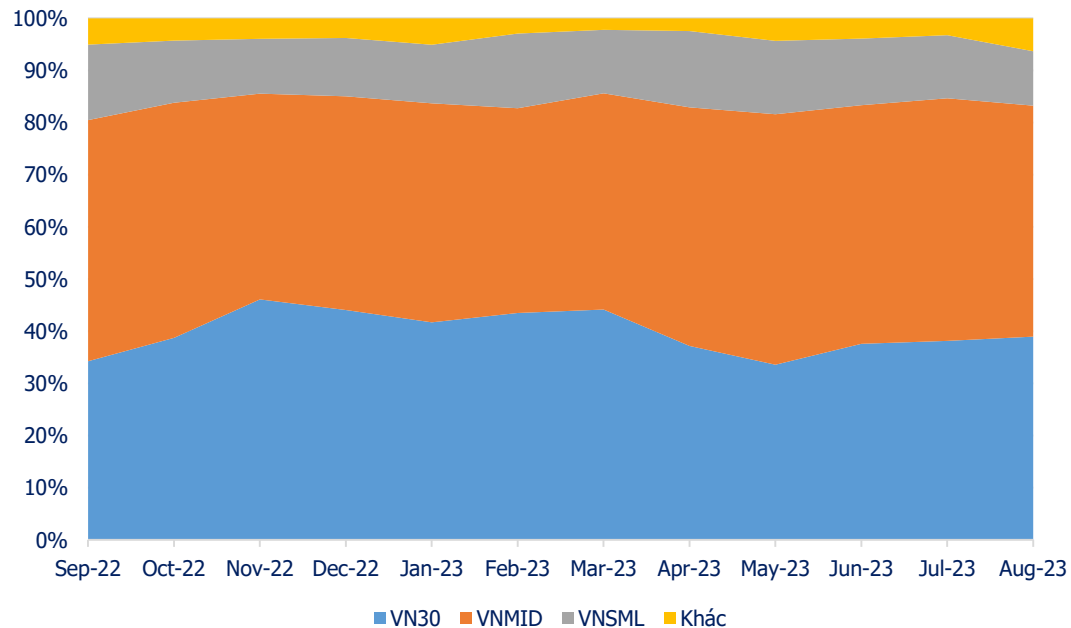
Như vậy trái ngược với tháng 7/2023, trong tháng 8/2023 các nhà đầu tư cá nhân đã mua ròng mạnh trở lại, cân đối với hoạt động bán ròng mạnh của các nhà đầu tư tổ chức khi VN-INDEX vượt lên vùng giá tâm lý 1.200 điểm.

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

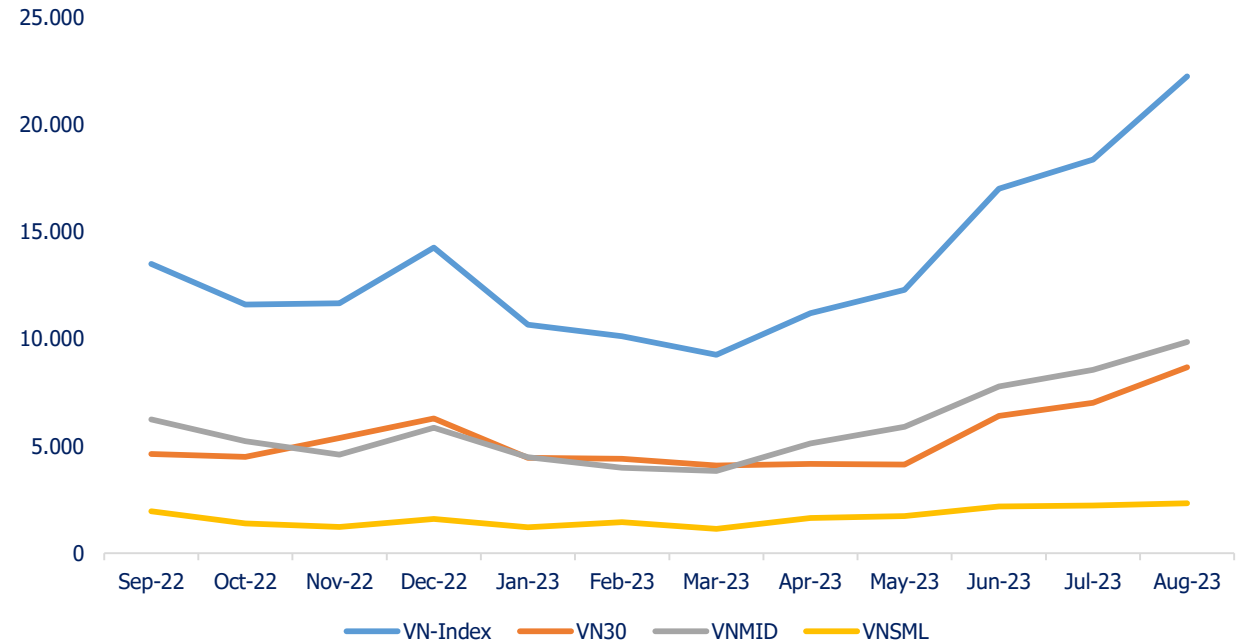


Với tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư tổ chức gia tăng trở lại trong tháng 8, chủ yếu bán ròng thì tỷ trọng giao dịch của nhóm VN30 tiếp tục tăng lên 38,97% (mức trung bình 40%). Trong khi đó tỷ trọng giao dịch tại nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình VN MID giảm về mức 44,29%, vẫn trên mức trung bình 01 năm. Nhóm VNSML tiếp tục thu hẹp, giảm tháng thứ 5 liên tiếp còn chiếm 10,43% trong thị trường.

Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index



Giá trị giao dịch bình quân phiên trong 12 tháng gần nhất (tỷ đồng)



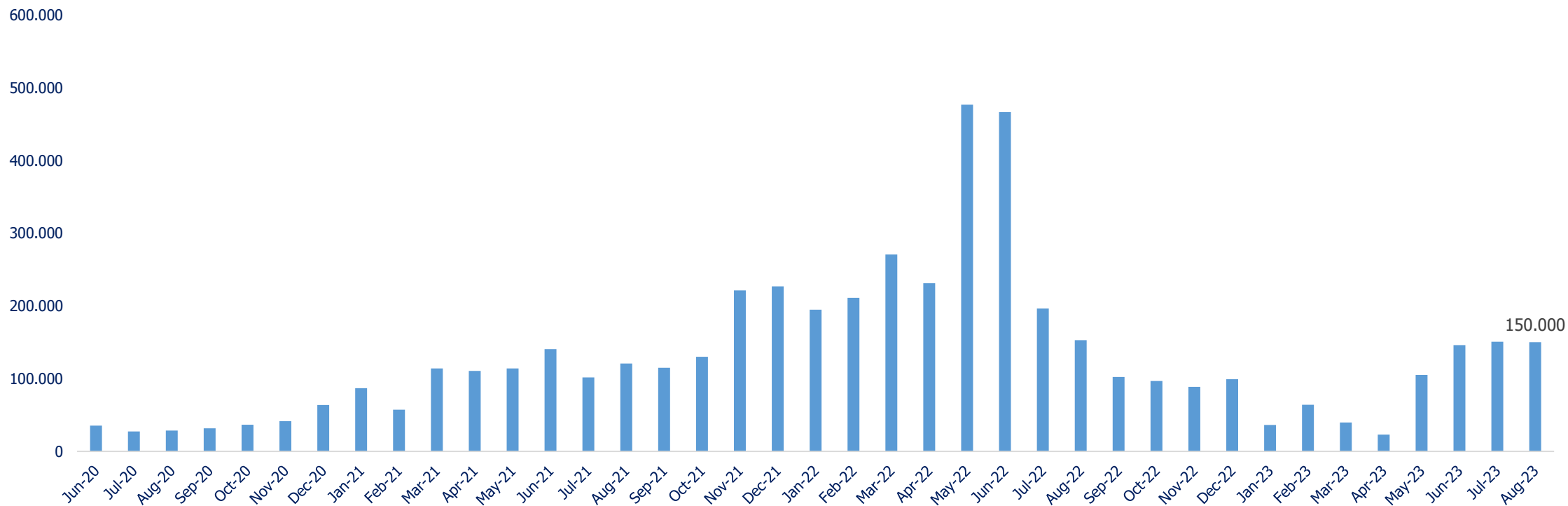
Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research



Số lượng tài khoản của nhà đầu tư mở mới tiếp tục duy trì ở mức khá, đạt trên 150.000 tài khoản trong tháng 8 cho thấy xu hướng dòng tiền vẫn đang tích cực với thị trường chứng khoán trong bối cảnh lãi suất gửi tiết kiệm có xu hướng giảm liên tục thời gian qua. Tính chung 8 tháng đầu năm 2023 có 714.595 tài khoản chứng khoán mở mới, giảm 67,5% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng số tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tới cuối tháng 8/2023 đạt trên 7,6 triệu tài khoản, tương ứng với 7,6% dân số Việt Nam.

Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới theo tháng

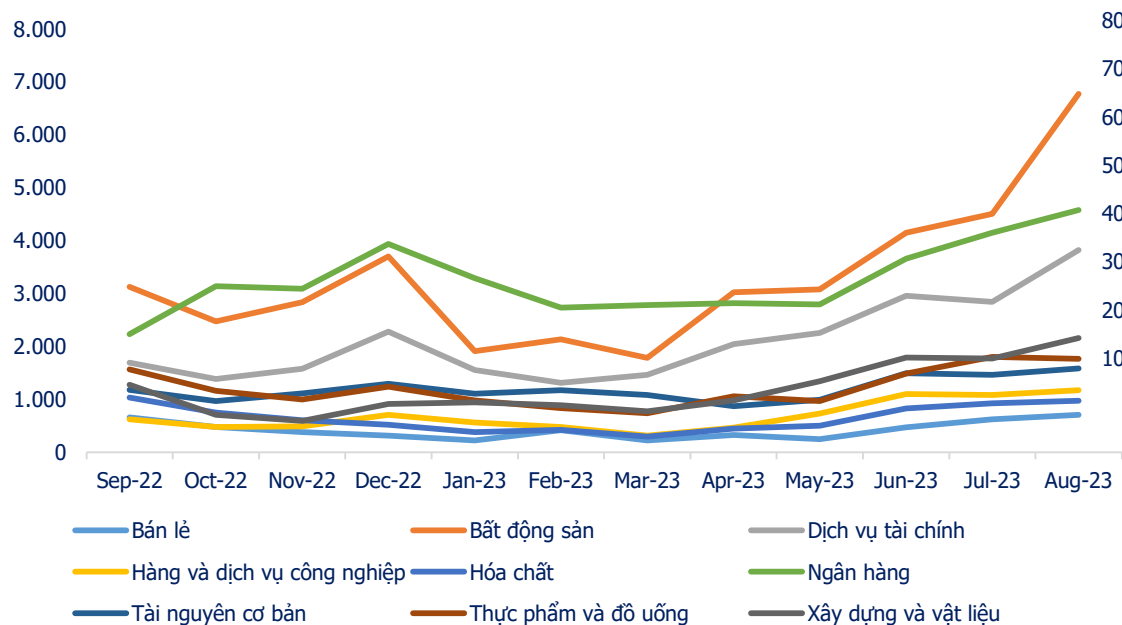


Nguồn: Bloomberg, SHS Research

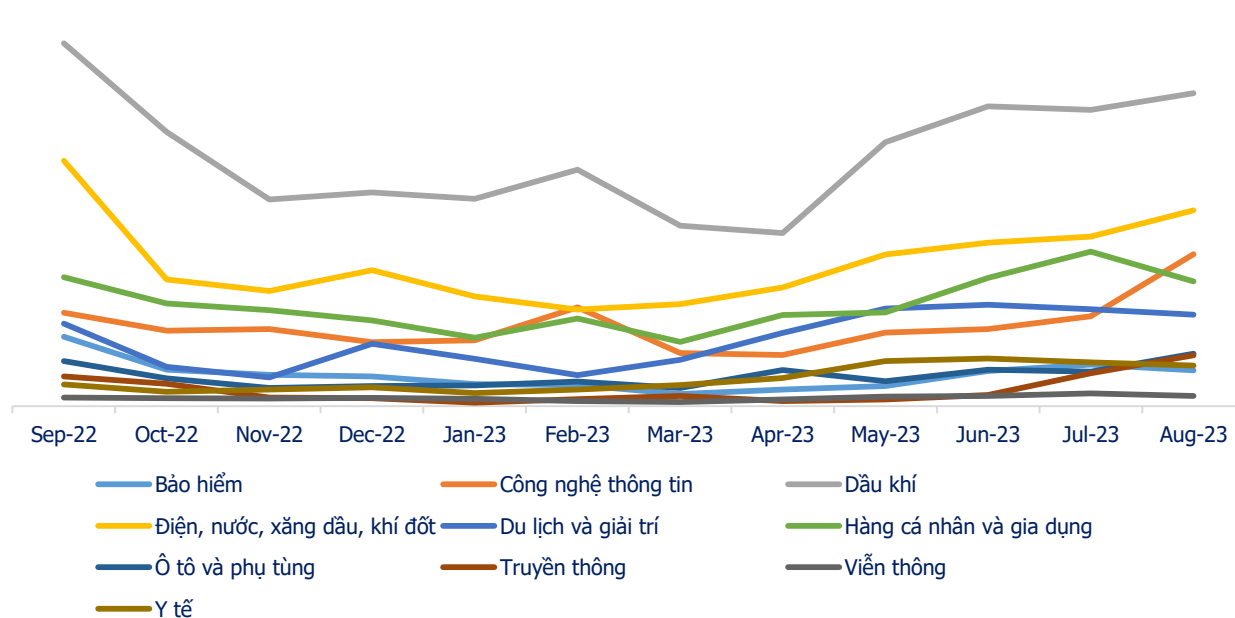
Bất động sản, ngân hàng, dịch vụ tài chính tiếp tục là 3 nhóm ngành thu hút dòng tiền trong tháng 8 khi có giá trị giao dịch bình quân gia tăng và cao nhất trên thị trường. Trong đó nhóm bất động sản giá trị giao dịch tăng mạnh 50,3%. Nhóm dịch vụ tài chính sau khi giảm trong tháng 07 đã tăng tốt trở lại 34,3% khi thanh khoản, khối lượng giao dịch của thị trường duy trì ở mức rất cao.

Xét về mức tăng trưởng thanh khoản, đột biến gia tăng mạnh nhất ở nhóm công nghệ thông tin (+68,7% MoM) khi cổ phiếu đầu ngành FPT vượt đỉnh lịch sử. Mức tăng tốt tiếp theo là nhóm truyền thông (55,0%), ô tô và phụ tùng (+51,9%), xây dựng và vật liệu (+21,8%). Trong khi đó hàng cá nhân và gia dụng giảm 19,4%, bảo hiểm (-13,5%), y tế (-7,6%) là những ngành có thanh khoản giảm, không thu hút dòng tiền trong tháng 08/2023.

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)



GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)

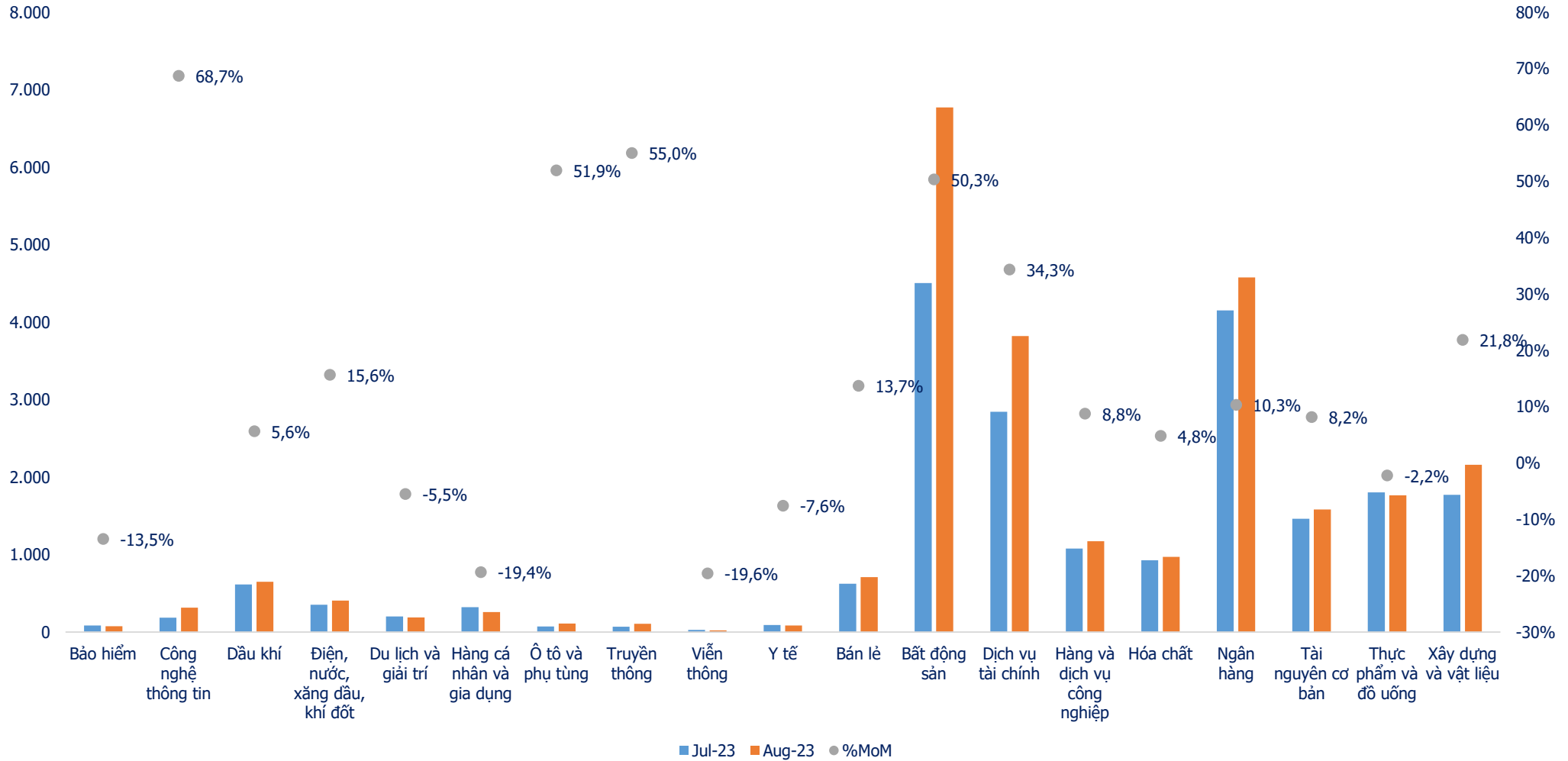


Nguồn: Bloomberg, Fiiingroup, SHS Research



Biến cơ hội thành giá trị

Giá trị giao dịch bình quân phiên theo nhóm ngành

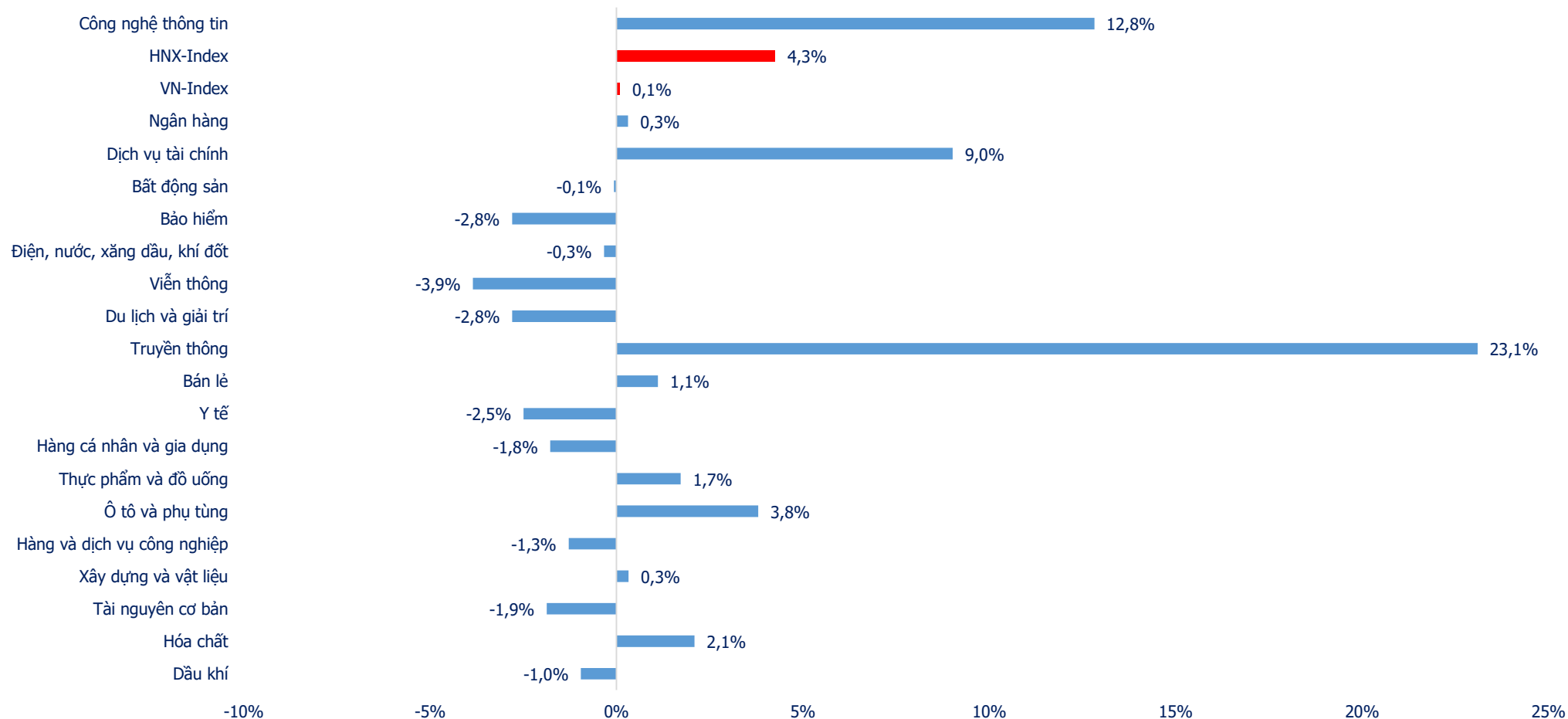


Nguồn: Bloomberg, SHS Research



Biến cơ hội thành giá trị

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 7/2023



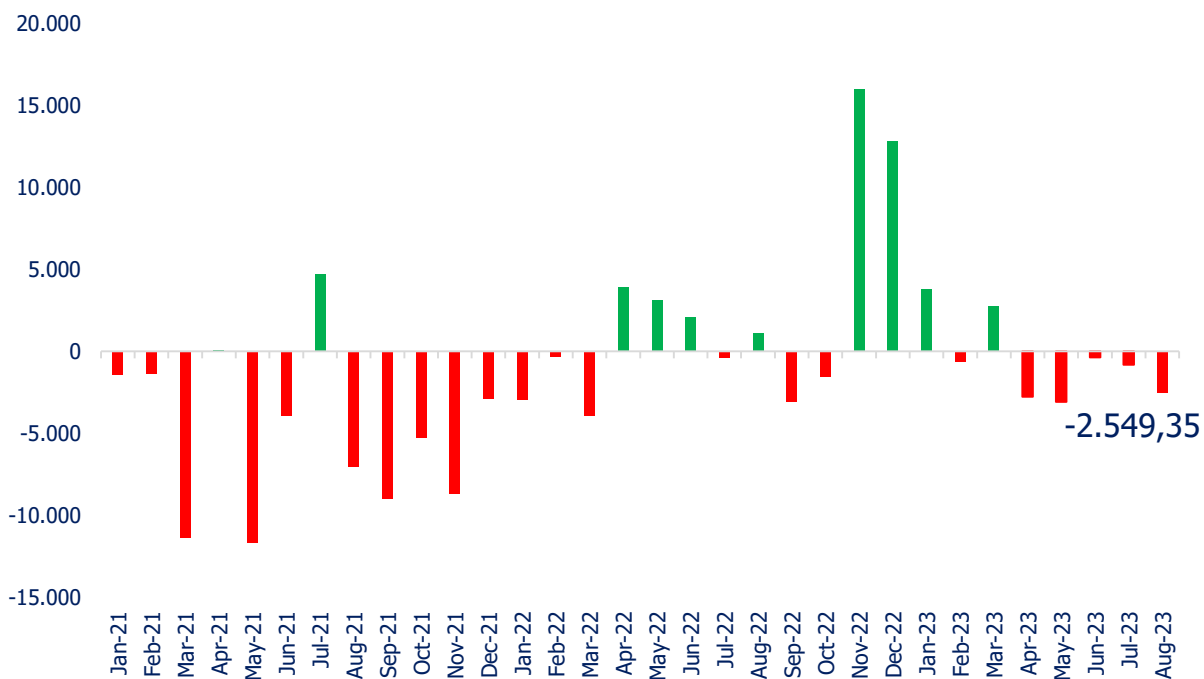
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trong tháng 8/2023 tổng cộng 2.985 tỷ đồng trong đó bán ròng tháng thứ 5 liên tiếp trên sàn HOSE và mức độ bán ròng gia tăng với giá trị 2.549,35 tỷ đồng. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2023, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 2.927 tỷ tại thị trường chứng khoán Việt Nam.

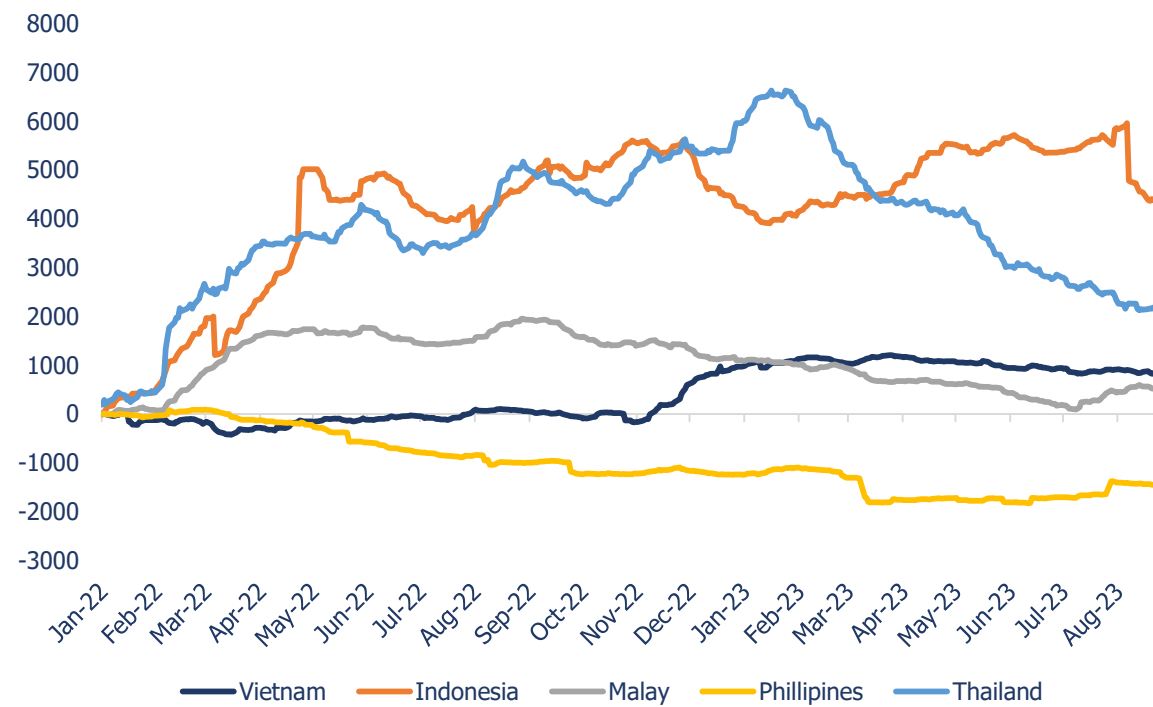
So với một số thị trường khác trong khu vực tính lũy kể từ đầu năm 2022 khối ngoại vẫn mua ròng trên thị trường Việt Nam, mua ròng mạnh ở thị trường Indonesia và bán ròng khá mạnh đối với thị trường Phillipines.

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)

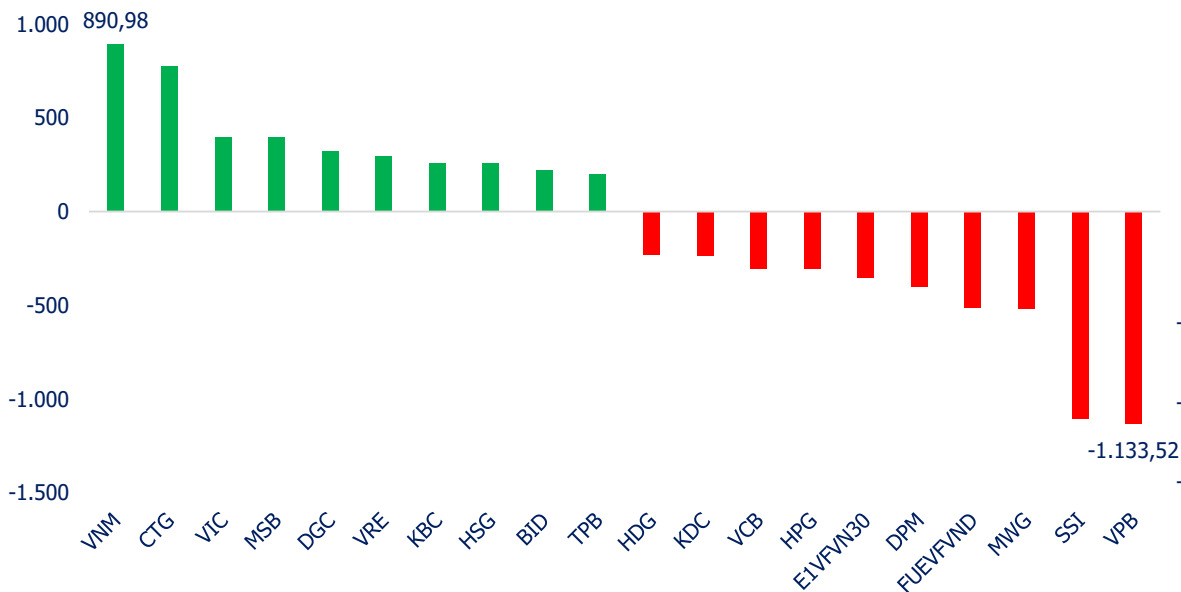


Nguồn: Bloomberg, Fiiigroup, SHS Research

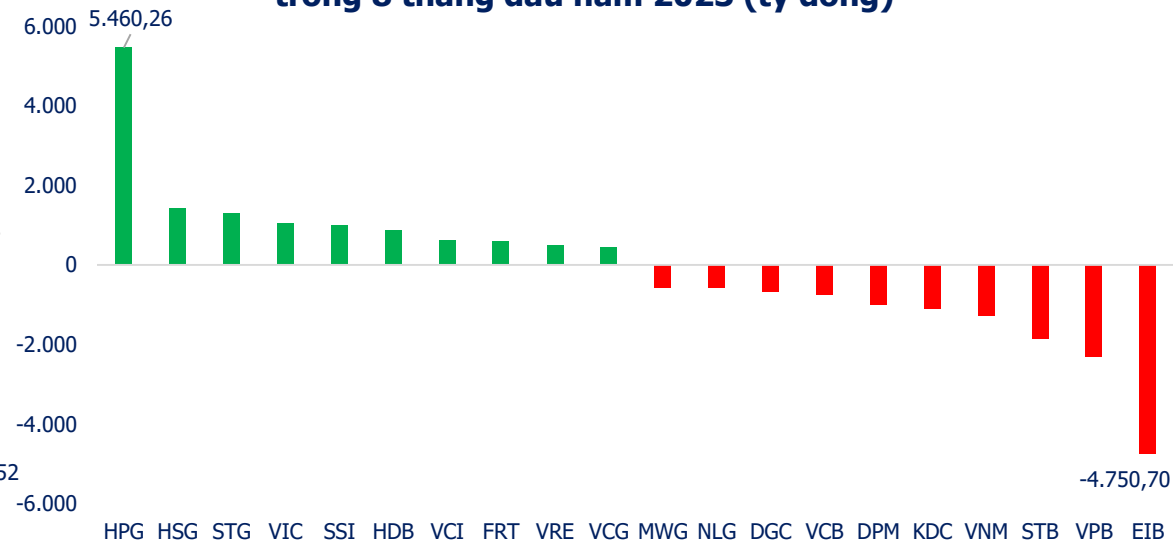
Lũy kế giao dịch cổ phiếu khối ngoại (2022-2023)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 8/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong 8 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

VNM (+890,98 tỷ đồng), CTG (+778,84 tỷ đồng), VIC (+398,75 tỷ đồng) là 03 cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh, nổi bật nhất trong tháng 8. Ngược lại VPB (-1.133,52 tỷ đồng), SSI (-1.104,81 tỷ đồng), MWG (-517,76 tỷ đồng) là 03 cổ phiếu chịu áp lực bán ròng mạnh đột biến, HPG (-306,61 tỷ đồng) cũng chịu áp lực bán ròng sau khi mua ròng liên tiếp trong nhiều tháng qua.

Lũy kế 08 tháng năm 2023, khối ngoại bán ròng tập trung bán mạnh với EIB (-4.750,70 tỷ đồng), VPB (-2.320,53 tỷ đồng), STB (-1.851,64 tỷ đồng), VNM (-1.266,85 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại nhóm thép vẫn được khối ngoại mua ròng với giá trị lớn như HPG (+5.460,26 tỷ đồng), HSG (+1.432,76 tỷ đồng) và STG (+1.284,78 tỷ đồng), VIC (+1.046,95 tỷ đồng)...

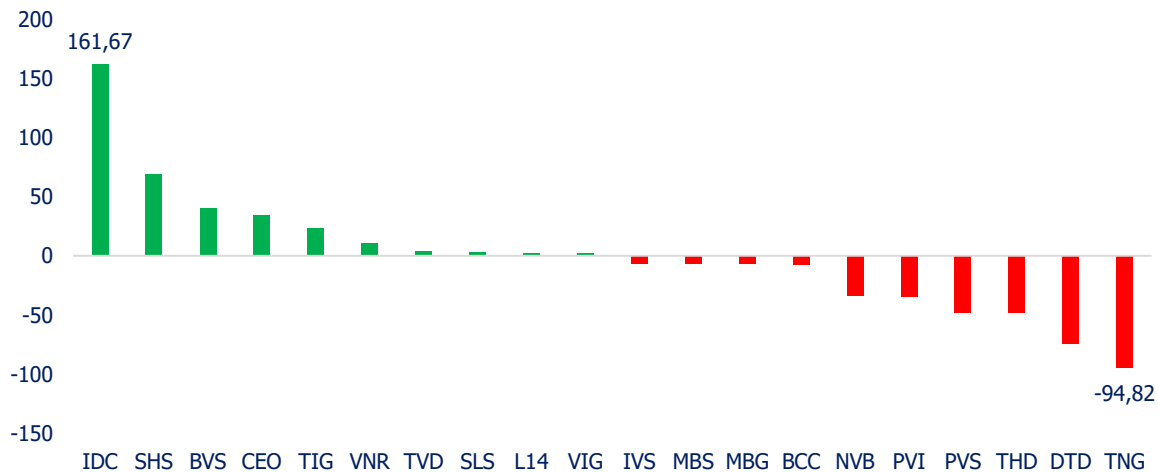


Biến cơ hội thành giá trị

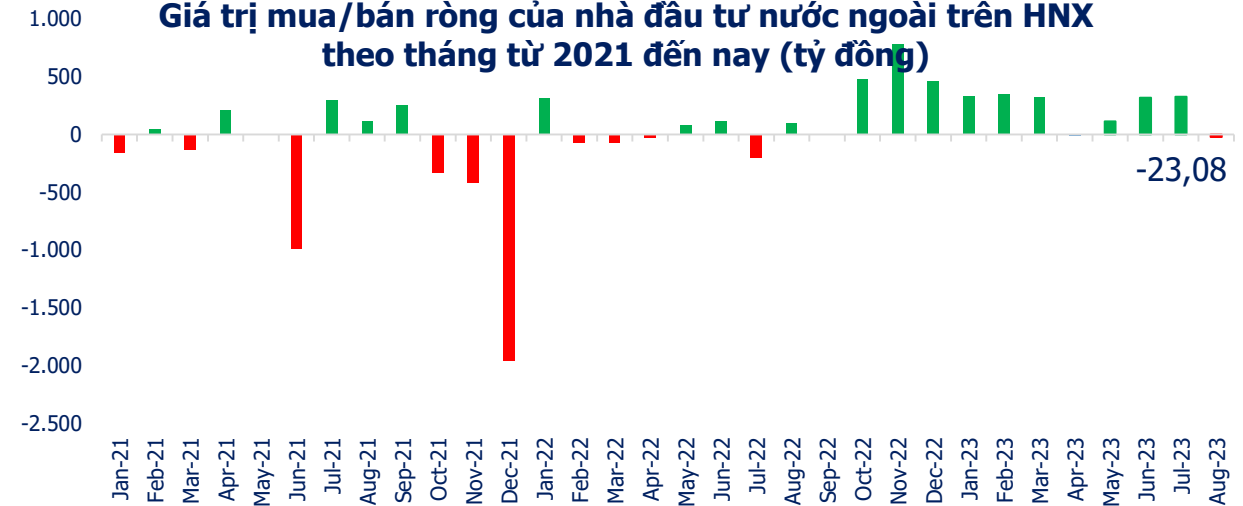
Tại HNX, sau nhiều tháng liên tiếp mua ròng khối ngoại đã bán ròng trong tháng 8 với giá trị 23,08 tỷ đồng. Trong đó tập trung bán ròng mạnh ở TNG (-94,82 tỷ đồng), DTD (-77,27 tỷ đồng), THD (-48,18 tỷ đồng)... Trong khi đó tiếp tục mua ròng IDC (+161,67 tỷ đồng), SHS (+68,78 tỷ đồng), CEO (+34,37 tỷ đồng).... **Qua đó lũy kế 08 tháng 2023 khối ngoại duy trì mua ròng mạnh, nổi bật nhất là SHS (+645,11 tỷ đồng) nâng tỉ lệ sở hữu SHS lên gần 12%, IDC (+587,65 tỷ đồng), CEO (+252,04 tỷ đồng) và TNG (+208,27 tỷ đồng) ...**

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

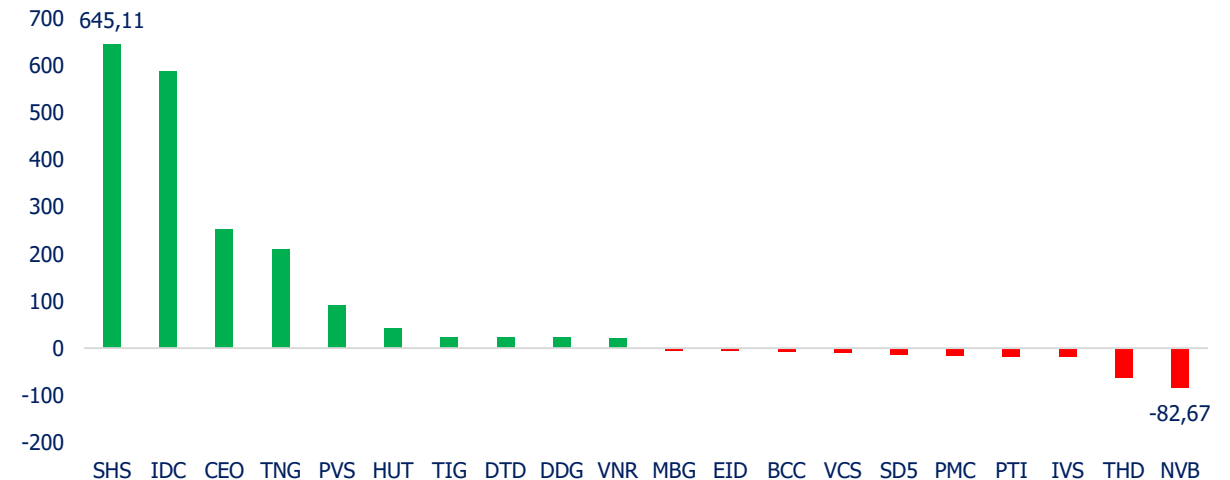
Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong tháng 8/2023 (tỷ đồng)



Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HNX theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong 8 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)

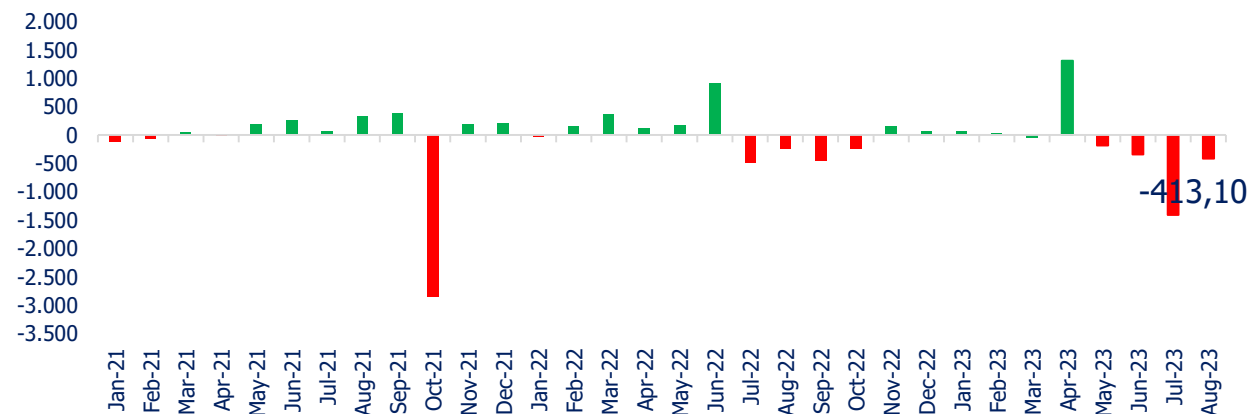




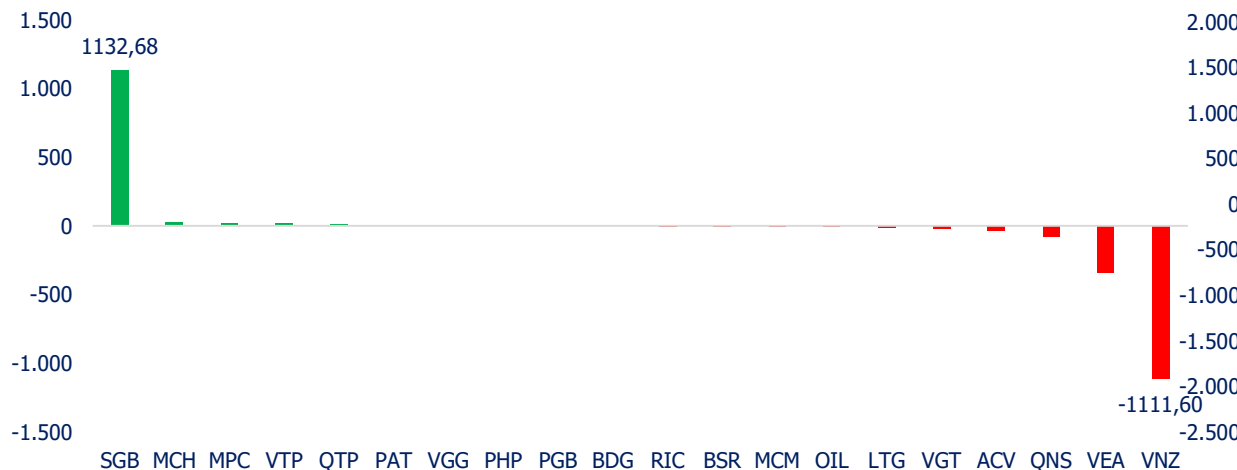
Trong khi đó trên sàn Upcom khối ngoại bán ròng tháng thứ tư liên tiếp, với giá trị bán ròng 413,10 tỷ đồng trong tháng 8. Gia tăng bán ròng mạnh đột biến ở VNZ (-1.111,60 tỷ đồng) sau khi bán mạnh trong tháng 7, tiếp tục bán VEA (-342,45 tỷ đồng), QNS (-81,22 tỷ đồng) ... trong khi mua mạnh ở SGB (+1.132,68 tỷ đồng)...

Lũy kế 08 tháng 2023, tổ chức nước ngoài gia tăng bán ròng với giá trị 993,366 tỷ đồng trên Upcom. Chủ yếu đến từ bán ròng mạnh với VNZ (-2.203,19 tỷ đồng), VEA (-564,55 tỷ đồng), QNS (-511,84 tỷ đồng)... Trong khi mua ròng mạnh ở IDP (+1.345,55 tỷ đồng), SGB (+1.132,68 tỷ đồng).

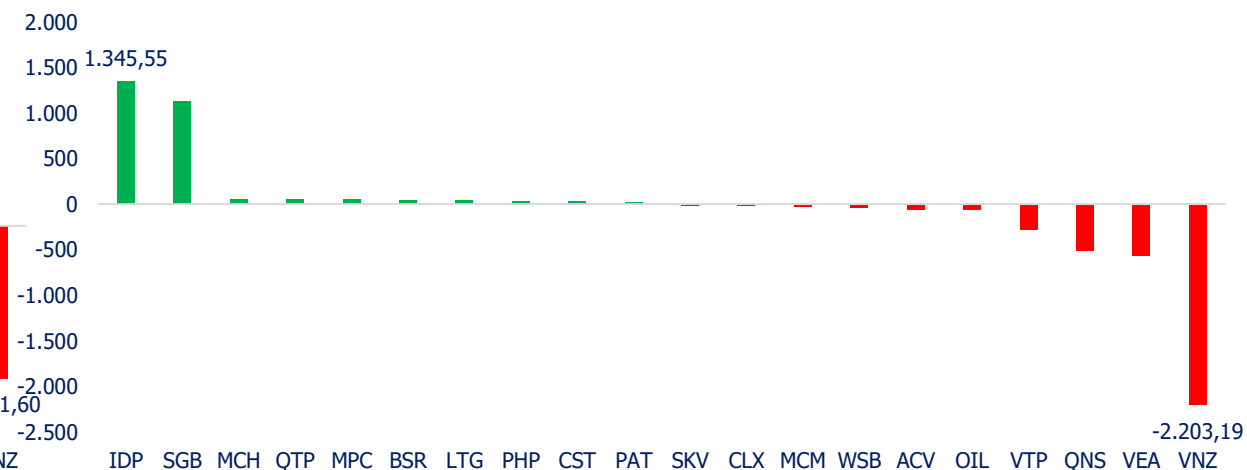
Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên UPCOM theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong tháng 8/2023 (tỷ đồng)

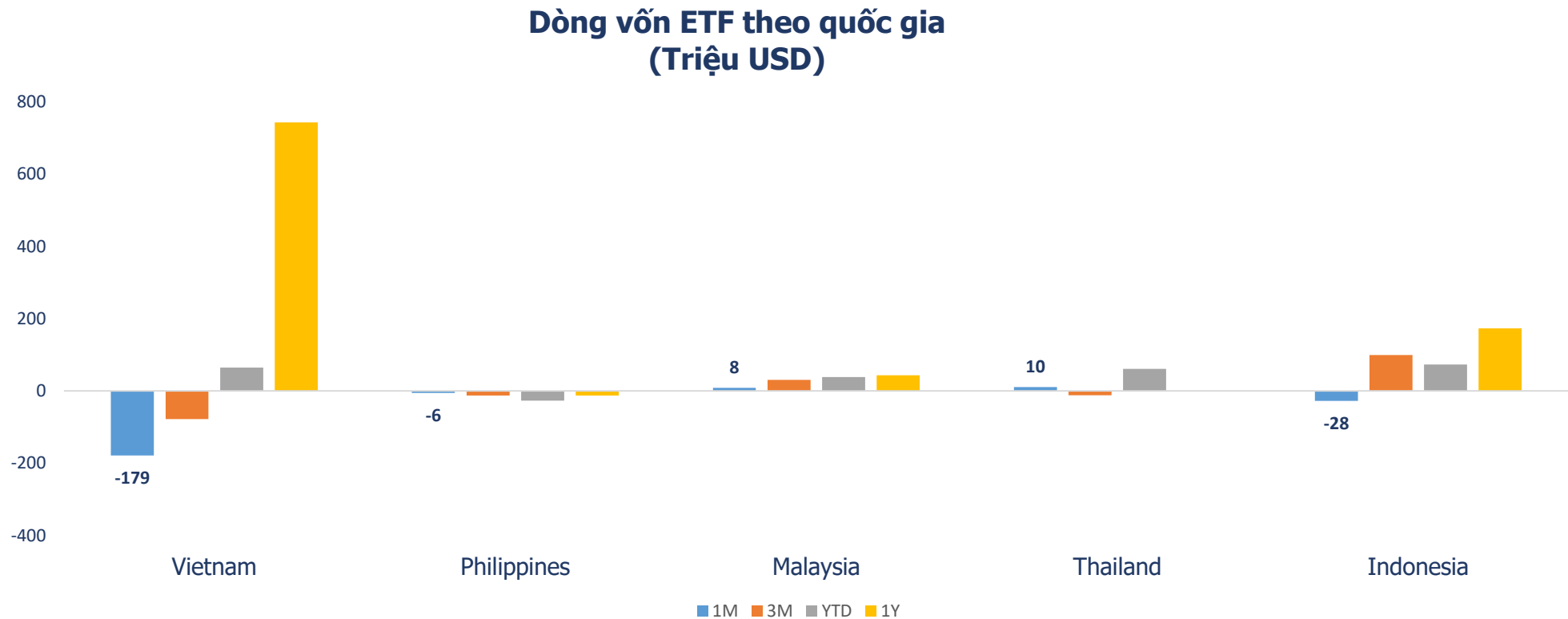


Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong 8 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)





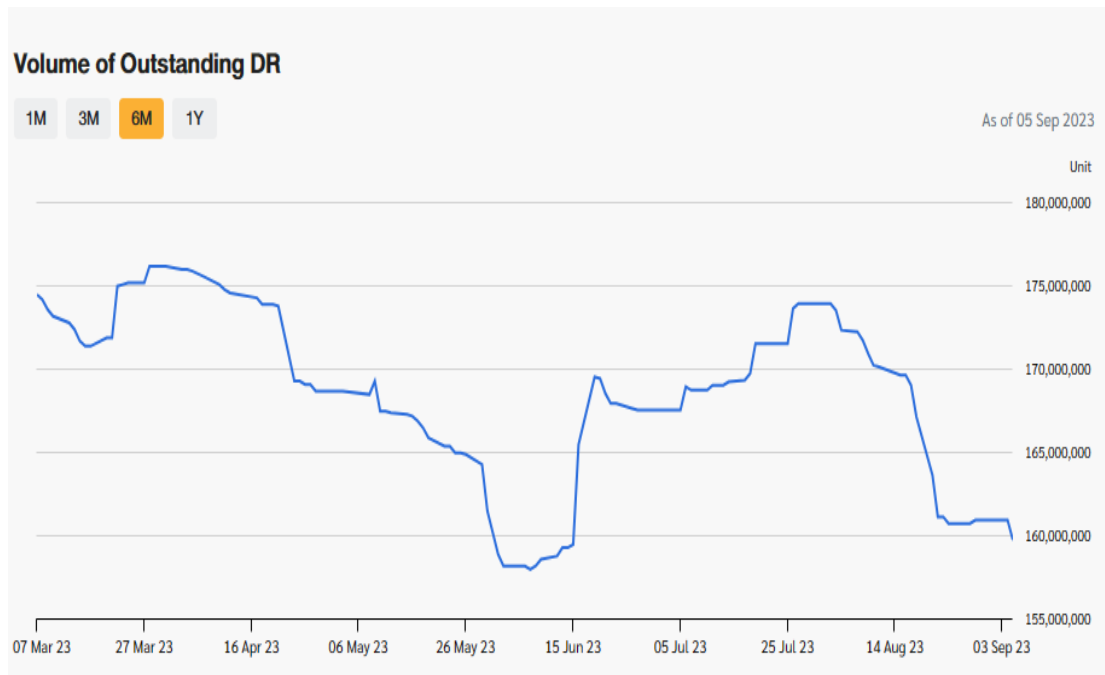
Dòng tiền vào các quỹ ETF tại khu vực Đông Nam Á ghi nhận tiêu cực khi rút ròng trong tháng 8 với 195 triệu USD. Dẫn đầu chiều rút ròng là các quỹ ETF đầu tư vào thị trường Việt Nam (-179 triệu USD). Trong đó, Fubon ETF tiếp tục rút ròng tháng thứ 3 liên tiếp với giá trị 57 triệu USD, tương tự 2 ETF nội địa lớn nhất thị trường DCVFMVN Diamond (-36.9 triệu USD) và DCVFMVN30 (-38.6 triệu USD) đều bị rút vốn mạnh. Bên cạnh áp lực từ tỷ giá thì việc định giá thị trường không còn ở mức hấp dẫn như trước đã tác động phần nào đến việc lượng vốn ngoại bị rút ròng trong tháng qua.



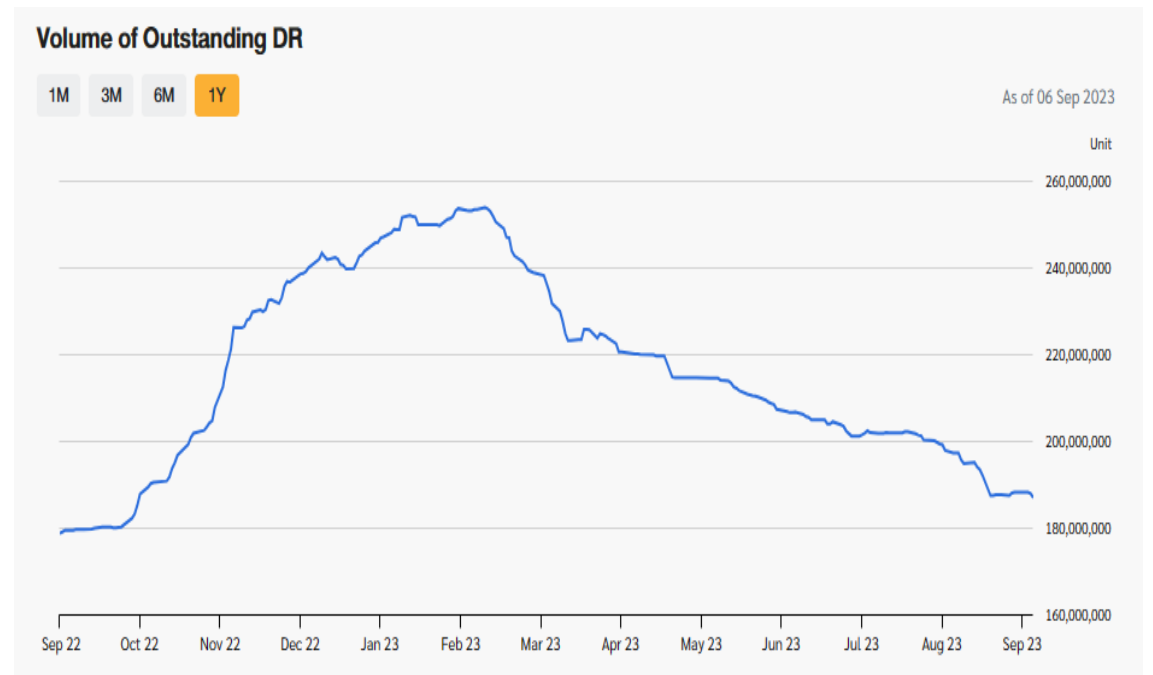
Nguồn: Bloomberg, SHS Research



Hai quỹ ETF DCVFM VNDiamond (FUEVFNVD) và DCVFM VN30 ETF (E1VFN30) bị rút vốn mạnh thời gian gần đây một phần đến từ việc nhà đầu tư Thái Lan giảm sở hữu qua chứng chỉ lưu ký (DR). Lượng chứng chỉ FUEVFNVD giảm khoảng 15 triệu đơn vị so với hồi tháng 3, xuống quanh mức thấp nhất trong vòng gần nửa năm. Tương tự nhà đầu tư Thái Lan đã bán ròng hơn 11 triệu chứng chỉ quỹ E1VFN30 chỉ trong tháng 8 và hiện đang ở mức thấp nhất trong vòng 10 tháng, kể từ giữa tháng 10 năm ngoái.



Lượng DR dựa theo DCVFM VNDiamond ETF



Lượng DR dựa theo DCVFM VN30 ETF

Nguồn: SET market, SHS Research



Biến cơ hội thành giá trị

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM	NAV	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng (triệu USD)			
		(triệu USD)	(tỷ USD)		1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF (VND)	ETF	880	1.1	763,000,000	-36.9	-33.2	-35.8	47.5
Fubon FTSE Vietnam ETF (TWD)	ETF	943	0.5	2,048,738,000	-57	-65.8	7.5	303.0
DCVFMVN30 ETF Fund (VND)	ETF	347	0.9	383,100,000	-38.6	-47.7	-46.5	-26.1
VanEck Vietnam ETF (USD)	ETF	626	14.8	42,350,000	0.0	28.1	92.5	213.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (EUR)	ETF	398	28.5	12,589,840	-7.6	0.7	57.1	125.6
SSIAM VNFIN LEAD ETF (VND)	ETF	184	0.8	231,600,000	-3.6	-4.1	-5.6	24.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (KRW)	ETF	224	15	12,200,000	-42.6	15.7	-31.8	47.1
Premia MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	18.3	8.8	1,980,000	-0.9	-0.9	-0.6	-2.0
SSIAM VNX50 ETF (VND)	ETF	6,7	0.8	8,900,000	0.1	0.1	-0.4	-4.0
Asian Growth CUBS ETF (USD)	ETF	10.1	21.5	520,000	0.0	0.0	0.0	0.2
Global x MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	7.8	19.5	560,000	2.3	4.4	4.7	3.5
SSIAM VN30 ETF (VND)	ETF	4.1	0.8	8,300,000	0.1	0.4	1.0	1.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Fututres Leverage ETF (KRW)	ETF	6.5	10.6	600,000	-0.9	-1.7	4.7	2.1
KIM GROWTH VN30 ETF (VND)	ETF	13.8	0.3	75,000,000	0.0	10.4	5.4	14.6

Nguồn: Bloomberg, SHS Research



TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 9/2023

Sau khi chính thức xác nhận Uptrend trong tháng 7/2023 (Vn-Index vượt 1.150 điểm), thị trường đã chứng lại gần như đi ngang trong tháng 8. Trong tháng 8 VN-Index chỉ tăng 6,49 điểm (+ 0,53%) nhưng lại là tháng có biến động mạnh khi VnIndex có nhịp điều chỉnh giảm gần 100 điểm và hồi phục mạnh cuối tháng. Nhịp điều chỉnh trong tháng 8 được đánh giá là cần thiết và tích cực để tạo tiền đề hình thành nền tảng tích lũy mới trước ngưỡng cản dài hạn 1.300 điểm.

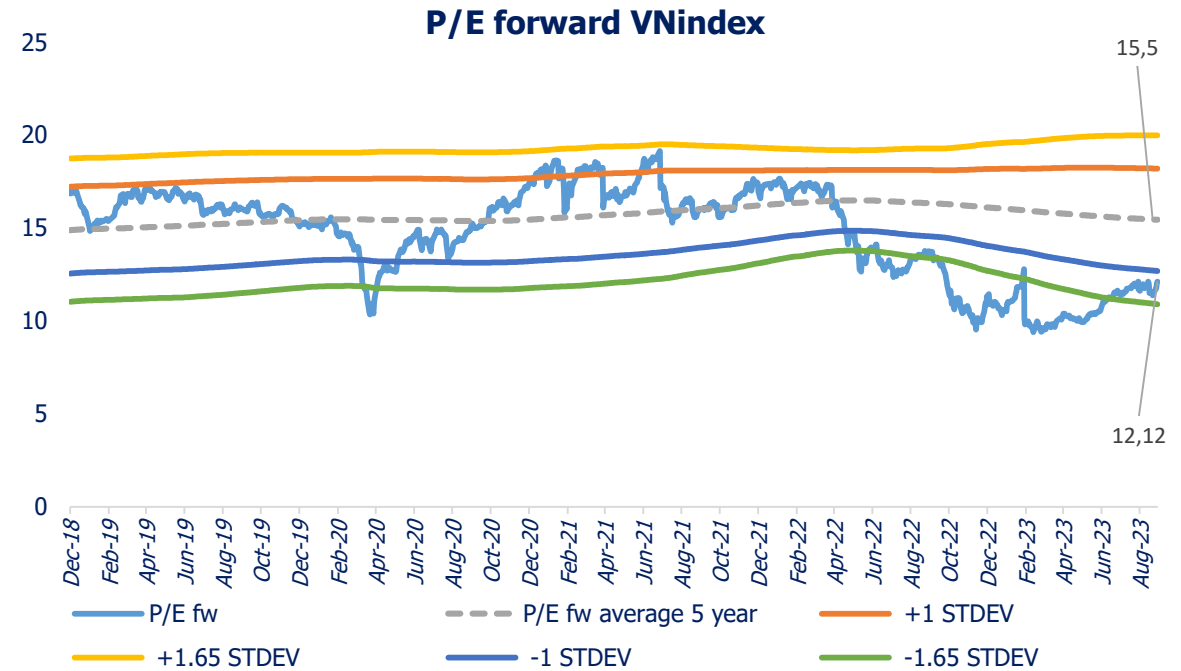
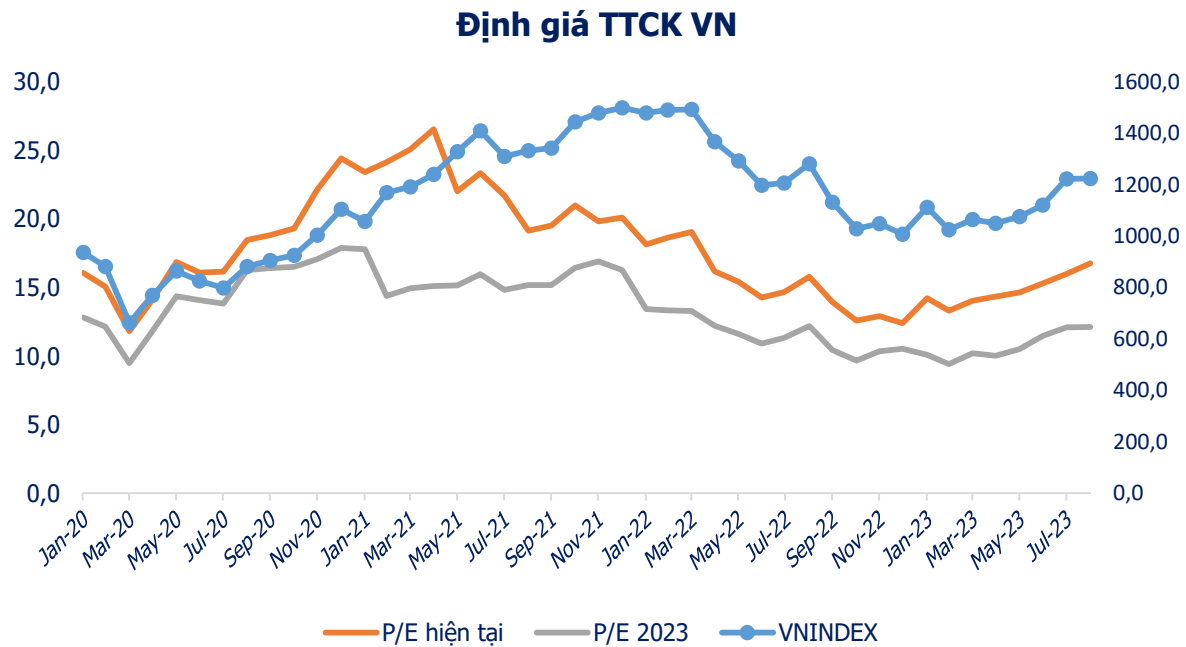
Về góc độ kỹ thuật, VnIndex đã có nhịp điều chỉnh mạnh và quan trọng trong tháng 8 (chúng tôi đã dự báo vận động này trong bản tin tháng trước) và đang phục hồi trở lại vùng đỉnh ngắn hạn 1.250 điểm. Với trạng thái vận động hiện tại và nhiều thông tin vĩ mô đang dần tích cực hơn, trong kịch bản tích cực VN-Index có thể hướng tới sát ngưỡng cản 1.300 điểm trong tháng 9 và diễn biến tại đây sẽ quyết định xu hướng tiếp theo của thị trường. Trong trường hợp an toàn hơn rất có thể chỉ số sẽ tiếp vận động đi ngang bằng các phiên tăng giảm đan xen để hình thành nền tảng tích lũy kéo dài với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.200 điểm hoặc ngưỡng hỗ trợ mạnh 1.150 điểm (xác suất thấp). Chúng tôi kỳ vọng mốc 1.300 điểm không phải là điểm đến cuối cùng của chỉ số trong năm nay.

Trong tháng 9, ngoài sự kiện 2 quỹ FTSE ETF và Van Eck ETF sẽ thực hiện tái cơ cấu danh mục thì cuộc họp của Fed bàn về lãi suất cũng như quyết định của FTSE Russel về phân loại thị trường Việt Nam sẽ là những thông tin mà nhà đầu tư cần quan tâm.





Vào thời điểm kết thúc tháng 8/2023, định giá toàn thị trường đã tăng lên 16,8x so với mức 12,4x thời điểm cuối năm 2022, P/E hiện tại của VNINDEX tương đối cao so với nhiều thị trường khác trong khu vực như China (13,9x), Indonesia (15,9x), Philippines (12,5x) và được đẩy lên gần ngưỡng P/E trung bình 5 năm (17,7x).

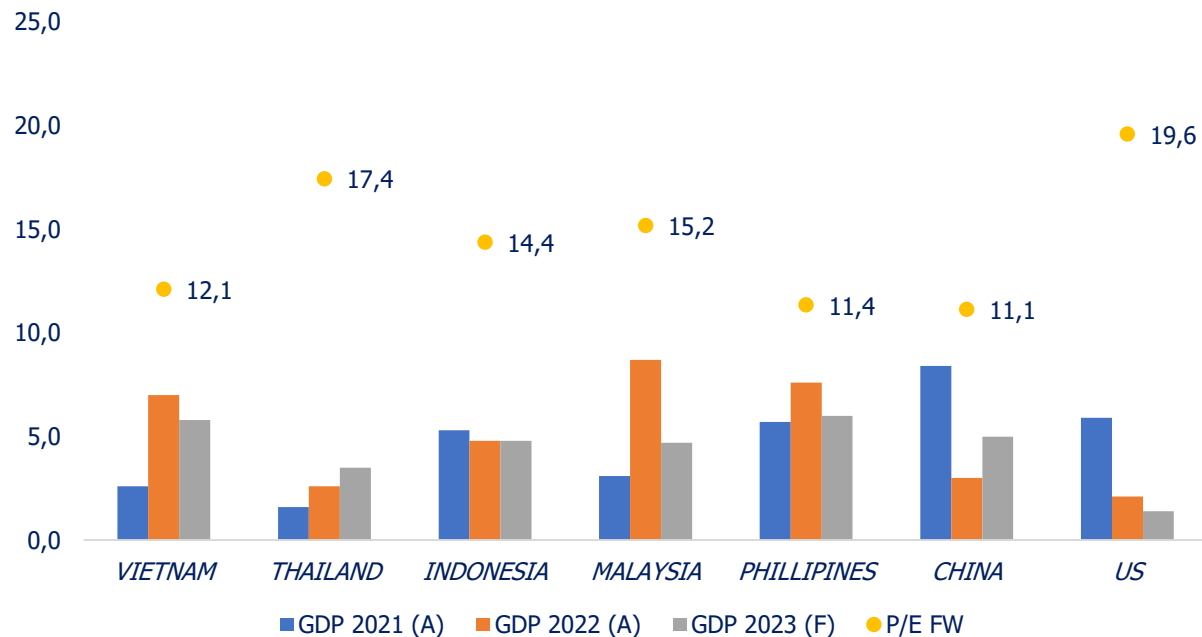


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

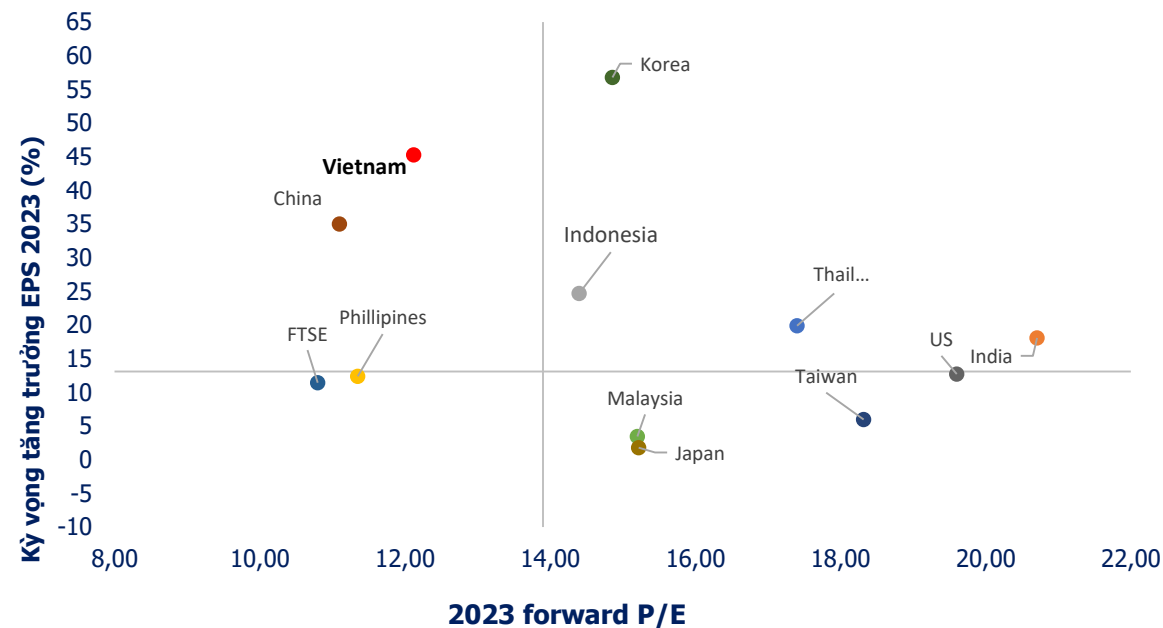


Biến cơ hội thành giá trị

TTCK VN so với các nước trên thế giới



Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Foward 2023

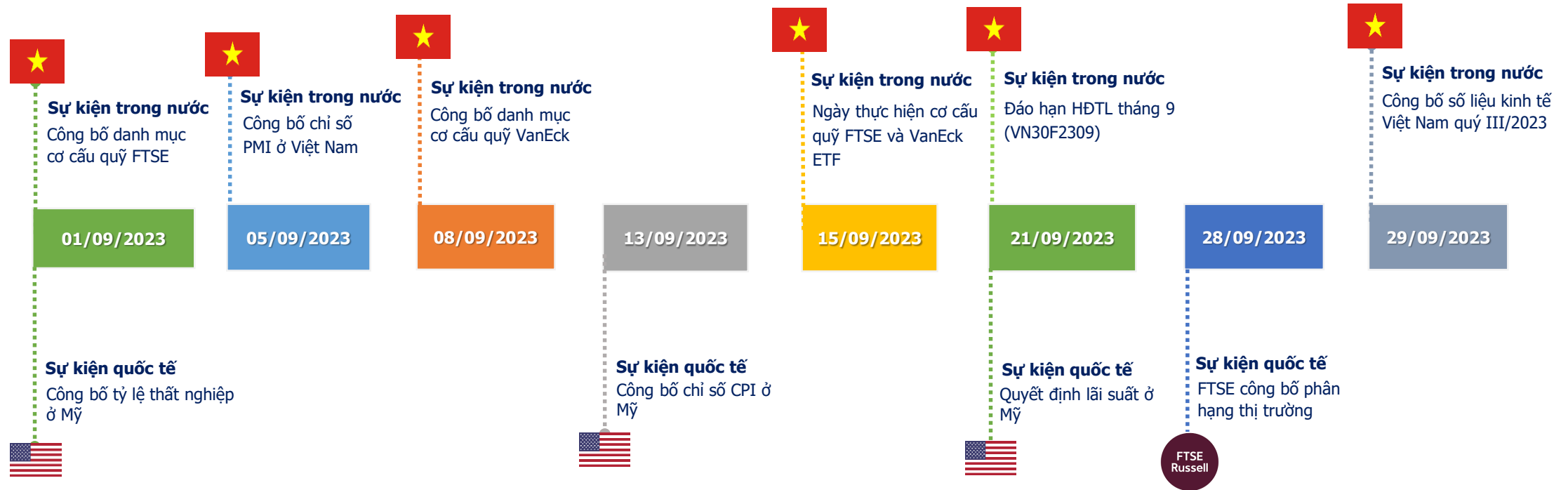


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 9/2023

Biến cơ hội thành giá trị





Biến cơ hội thành giá trị

KHUYẾN NGHỊ

Website: www.shs.com.vn
Đại hội đồng Cổ đông: <http://dhcd.shs.com.vn>
Chịu trách nhiệm nội dung:
Văn phòng Hội đồng Quản trị và Phòng Phân tích
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Bản tin này được tổng hợp, trích dẫn thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin hỗ trợ Nhà đầu tư tra cứu mà không có giá trị pháp lý, không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.
Người đọc chỉ nên sử dụng Bản tin này như là một nguồn thông tin tham khảo.

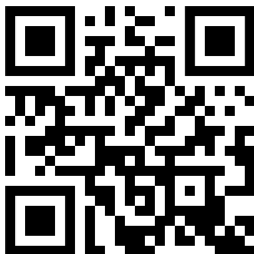
Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup, Vietstock và Fialda, Fireant và Phòng Phân tích SHS và các nguồn khác.

Mọi thông tin vui lòng liên hệ:

Văn phòng Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm,
Hà Nội
Tel: 84.24.39413616
Mobile/Zalo: 038.9298080/ 0936388887
Email: investor@shs.com.vn
Quynh.dtn@shs.com.vn

Vui lòng quét QR code sau để tra cứu thêm thông tin



**ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG**
<http://dhcd.shs.com.vn>



SHSTRADING
MOBILE APP



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

THANK YOU

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P. Vĩnh
Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

BP QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HĐQT

Tầng 5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Mobile: 038.9298080
09363.8888.7

Email: investor@shs.com.vn
Quynh.dtn@shs.com.vn